ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104 /BC-UBND	*Bình Định, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024

(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XIII)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIAO, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch:

Trên cơ sở Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024, theo đó Tổng kế hoạch năm 2024 cần phải thực hiện là 8.967.649 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Vốn ngân sách địa phương: 7.638.536 triệu đồng, được phân bổ như sau:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 7.413.536 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn Đầu tư tập trung: 621.112 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.373.424 triệu đồng.

- Vốn Xổ số kiến thiết: 140.000 triệu đồng.

- Bội chi ngân sách: 279.000 triệu đồng.

b) Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước: 35.000 triệu đồng.

c) Nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh: 190.000 triệu đồng.

1.2. Vốn ngân sách Trung ương: 1.329.113 triệu đồng, được phân bổ như sau:

a) Vốn trong nước: 2.406.268 triệu đồng, bao gồm:

- Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 751.760 triệu đồng

- Vốn Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia: 392.503 triệu đồng, bao gồm:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 145.199 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 137.949 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia XD Nông thôn mới: 109.355 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 184.850 triệu đồng.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong việc phân bổ kế hoạch vốn; việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024:

Để hoàn thành kế hoạch năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các chủ đầu tư yêu cầu cam kết cụ thể từng mốc thời gian giải ngân để đảm bảo đến hết năm 2024 phải đạt mức thanh toán 100% kế hoạch vốn được giao. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 09/01/2024 về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2024, trong đó xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2024, xác định vốn đầu tư công là vốn mồi, đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN, không để xảy ra nợ đọng XDCB, tránh lãng phí trong đầu tư công, đặt chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư lên hàng đầu; do đó mục tiêu năm 2024 là phấn đấu giải ngân đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư, trong đó đến hết quý II/2024 đạt trên 40%, hết quý III/2024 đạt trên 60%; đến hết quý IV/2024 đạt trên 90% và đến hết ngày 31/01/2025 phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch vốn năm 2024; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đi đôi với chất lượng,… kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án; đảm bảo vật liệu xây dựng (đất, đá, cát,…) đáp ứng đầy đủ, kịp thời các dự án trọng điểm, dự án quan trọng có tính chất liên vùng.

Ngoài ra, UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị nghe các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, qua đó đã tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành phù hợp với tình hình cụ thể, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về thủ tục nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án.

II. KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến ngày 31/5/2024 là 2.641.425 triệu đồng; so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.365.617 triệu đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 35,86%; so với Kế hoạch được HĐND tỉnh giao (8.967.649 triệu đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 29,46% kế hoạch vốn. Trong đó, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương là 28,62%, vốn ngân sách trung ương là 34,25% (trong đó: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 34,37%; Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia đạt 27,07%; Vốn nước ngoài (ODA) đạt 49%

kế hoạch năm). So với cùng kỳ, giá trị giải ngân cao hơn 39.152 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân cao hơn 2,45%.

Trên cơ sở phối hợp với các chủ đầu tư cấp tỉnh; 11 huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan; Ước thực hiện đến ngày 30/6/2024, giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 do tỉnh quản lý là 3.934.085 triệu đồng/8.967.649 triệu đồng, đạt 53,41% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 43,87% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao (so với cùng kỳ, giá trị giải ngân cao hơn 812.664 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân cao hơn 11,36%), cụ thể kết quả giải ngân từng nguồn vốn như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 3.256.636 triệu đồng/7.638.536 triệu đồng, đạt 42,63% kế hoạch vốn giao, bao gồm:

a) Nguồn vốn Đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh: 3.233.636 triệu đồng/7.413.536 triệu đồng, đạt 43,62% kế hoạch vốn giao, trong đó:

- Vốn đầu tư tập trung: 428.084 triệu đồng/621.112 triệu đồng, đạt 68,92%;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.638.363 triệu đồng/6.373.424 triệu đồng, đạt 41,40%;

- Xổ số kiến thiết: 80.610 triệu đồng/140.000 triệu đồng, đạt 57,58%;

- Bội chi ngân sách: 86.579 triệu đồng/279.000 triệu đồng, đạt 31,03%.

b) Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước: 3.000 triệu đồng/35.000 triệu đồng, đạt 8,57% kế hoạch vốn giao.

c) Nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng/190.000 triệu đồng, đạt 10,53% kế hoạch vốn giao.

2. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 677.449 triệu đồng/1.329.113 triệu đồng, đạt 50,97% kế hoạch vốn giao, bao gồm:

a) Vốn trong nước:

- Nguồn vốn trung ương hỗ trợ theo mục tiêu: 354.472 triệu đồng/751.760 triệu đồng, đạt 47,15% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn vốn Các Chương trình mục tiêu quốc gia: 209.977 triệu đồng/392.503 triệu đồng, đạt 53,50% kế hoạch vốn giao.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 113.000 triệu đồng/184.850 triệu đồng, đạt 61,13% kế hoạch vốn giao.

(Kèm theo Phụ lục 01 về tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2024 đối với một số lĩnh vực, dự án quan trọng).

(Kèm theo Phụ lục 02 về tình hình thực hiện, giải ngân chung kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Trên cơ sở chỉ đạo kịp thời, sát sao của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chủ động điều hành, chỉ đạo các cơ quan tham mưu tổng hợp, cơ quan tài chính và các chủ đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch được HĐND tỉnh giao. Mặt khác, các chủ đầu tư đã rút kinh nghiệm từ các năm trước, nên trong thực hiện kế hoạch 2024 đã có những chuyển biến tích cực về chỉ đạo điều hành dự án.

Bên cạnh, những mặt tích cực đạt được, trong công tác giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

- Tiến độ thu tiền sử dụng đất của tỉnh đến ngày 31/5/2024 tuy cao hơn so với cùng kỳ, nhưng vẫn chưa đạt như yêu cầu đặt ra (đến ngày 31/5/2024 thu tiền sử dụng đất: 1.671.576 triệu đồng, đạt 27,35%, trong đó thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 557.050 triệu đồng, đạt 15,47%; Thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 1.114.526 triệu đồng, đạt 44,37%). Do đó, mặc dù một số dự án đã có khối lượng hoàn thành, nhưng chưa đảm bảo nguồn vốn theo kế hoạch phân bổ để thanh toán, vì vậy cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân theo kế hoạch.

- Công tác chuẩn bị đầu tư của một số đơn vị còn chậm trễ, vẫn còn tình trạng điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư.

- Một số dự án thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm, nên chưa có mặt bằng sạch để giao đơn vị thi công triển khai thực hiện.

- Một số chủ đầu tư chậm lập các hồ sơ, thủ tục thanh toán, dẫn đến không giải ngân hoặc giải ngân vốn thấp, mặc dù một số nguồn vốn đã có sẵn.

IV. TÌNH HÌNH NỢ XÂY DỰNG CƠ BẢN TÍNH ĐẾN HẾT QUÝ I/2024

Tổng nợ xây dựng cơ bản đến hết quý I/2024 là 191.103 triệu đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh nợ 16.798 triệu đồng[1], ngân sách huyện xã nợ 174.305 triệu đồng[2].

Hiện nay, đối với phần khối lượng hoàn thành thuộc nhiệm vụ ngân sách tỉnh bố trí chi trả, UBND tỉnh đã tổng hợp trình kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh khóa XIII bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán; đối với các dự án đã được phê duyệt

---

[1] Ngân sách tỉnh nợ 16.798 trđ: Ban QLDA XD DD&CN: 656 triệu đồng; Ban Quản lý Khu kinh tế: 1.144 triệu đồng; Bệnh viện đa khoa tỉnh: 4.558 triệu đồng; Ban QLDA NN&PTNT: 774 triệu đồng; Sở Văn hóa và Thể thao: 480 triệu đồng; Sở Y tế: 88 triệu; Trường Cao đẳng KTCN Quy Nhơn: 140 triệu đồng; UBND huyện An Lão: 1.384 trđ; UBND huyện Hoài Ân: 452 trđ; UBND huyện Phù Mỹ: 2.727 trđ; UBND huyện Tây Sơn: 953 trđ; UBND TX An Nhơn: 451 trđ; UBND huyện Vân Canh: 2.990 trđ.

[2] Ngân sách huyện xã nợ 174.305 trđ: UBND huyện Hoài Ân: 14.891 trđ; UBND thị xã Hoài Nhơn: 82.706 trđ; UBND huyện Phù Cát: 23.244 trđ; UBND huyện Phù Mỹ: 22.920 trđ; UBND huyện Tây Sơn: 9.496 trđ; UBND huyện Tuy Phước: 1.156 trđ; UBND TX An Nhơn: 18.272 trđ; UBND huyện Vân Canh: 1.620 trđ.

quyết toán, UBND tỉnh sẽ bố trí nguồn vốn Quyết toán dự án hoàn thành năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 để chi trả dứt điểm.

Đối với phần khối lượng hoàn thành thuộc nhiệm vụ ngân sách huyện xã bố trí chi trả là 174.305 triệu đồng, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3144/UBND-VX ngày 26/4/2024 về chấn chỉnh và rút kinh nghiệm đối với việc để phát sinh nợ, trong đó yêu cầu các địa phương cần phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 ưu tiên thanh toán đối với phần nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành năm 2023 chuyển sang, nhất là các dự án cấp xã quản lý, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản trong thời gian tới; có kế hoạch cắt, giãn tiến độ đối với những dự án khởi công mới nhưng chưa triển khai, chỉ bố trí vốn kế hoạch cho chương trình, dự án khởi công mới sau khi đã bố trí vốn để thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo kiểm tra tình hình xử lý nợ XDCB tại các địa phương, sẽ kiểm điểm những đơn vị nào chưa nghiêm túc trong việc bố trí kế hoạch vốn do mình quản lý để xử lý dứt điểm nợ XDCB.

(Kèm theo Phụ lục 03 tình hình nợ XDCB tính đến hết Quý I/2024)

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2024 và các năm tiếp theo của kỳ trung hạn 2021 - 2025, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, HĐND tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực HĐND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; có quyết tâm cao hơn nữa, coi nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Mặc dù ngay từ đầu năm, đã chuẩn bị đầy đủ quỹ đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (ở cấp tỉnh và cấp huyện) theo kế hoạch đề ra (UBND tỉnh đã chỉ đạo giao kế hoạch thu này, trong đó giao các đơn vị cấp Tỉnh phấn đấu thu là 6.959.613 triệu đồng[3]). Tuy nhiên, do điều kiện thị trường bất động sản đang phục hồi chậm, nên việc tổ chức đấu giá trong 6 tháng đầu năm mặc dù được tổ chức thường xuyên, nhưng khách hàng không nhiều và nguồn thu đạt thấp (nhất là nguồn thu từ cấp tỉnh), trước tình hình đó, để đảm bảo nguồn chi cho ngân sách (chủ yếu chi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và thanh toán nợ XDCB đối với các dự án đã hoàn thành) tỉnh đã tạm ứng một phần

[3] Cụ thể: Quỹ đất lô và dự án đấu giá và đất tái định cư: Trung tâm PTQĐ 1.780.913 triệu đồng; Ban GPMB 350.000 triệu đồng; BQL KKT 734.000 triệu đồng, BQLDA Giao thông 52.000 triệu đồng; BQLDA NN&PTNT 184.000 triệu đồng; Quỹ đất dự án đã đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nay đang hoàn thành GPMB, giao đất và tính tiền đất: 3.858.700 triệu đồng, gồm: + Trong Khu kinh tế: 770.000 triệu đồng + Ngoài Khu kinh tế: 3.088.700 triệu đồng.

từ tồn quỹ ngân sách tỉnh (trên cơ sở cân đối tồn quỹ đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách) để chi cho các nhiệm vụ ưu tiên. Do đó, trong 6 tháng cuối năm phải phấn đấu tăng thu từ nguồn sử dụng đất (bao gồm: đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất dự án nhà đầu tư) để đảm bảo nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản theo kế hoạch vốn năm 2024 được UBND tỉnh giao.

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung đẩy mạnh giải ngân theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, cương quyết điều chỉnh giảm kế hoạch đối với các dự án giao đầu năm nhưng chưa hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu, dự án có tỷ lệ giải ngân chưa đạt theo tinh thần của Chỉ thị, báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh theo thẩm quyền.

3. Bảo đảm tiến độ giải phóng mặt bằng, trong đó cần bám sát cơ sở, giải quyết triệt để, kịp thời khi phát sinh bất cập; nghiên cứu và có những giải pháp cụ thể, hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm thực hiện, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có sức lan tỏa, tác động đối với phát riển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đẩy nhanh công tác thẩm định chuyên ngành đối với các dự án khởi công mới và các dự án điều chỉnh, trong đó gắn trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra chậm trễ.

5. Trên cơ sở tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2024 của các chủ đầu tư, UBND tỉnh sẽ thành lập tổ công tác cấp tỉnh thực hiện đôn đốc tình hình triển khai, giải ngân vốn đầu tư công của các đơn vị, địa phương (nếu cần thiết) để đẩy nhanh tiến độ giải ngân hoặc báo cáo HĐND tỉnh các nội dung cần điều chỉnh kế hoạch theo thẩm quyền.

6. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, nhất là nợ xây dựng cơ bản ở cấp huyện xã, để kịp thời chấn chỉnh các đơn vị để phát sinh nợ XDCB.

7. Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư năm 2024 đã giao cho đơn vị mình thực hiện.

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp lần thứ 17./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trong 06 tháng đầu năm 2024, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 02 dự án: Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Nam huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (hồ Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài); Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ và Phù Cát (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn).

Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư một số dự án lĩnh vực NN và PTNT như sau:

1. Dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn:

- Tổng mức đầu tư: 754 tỷ đồng; trong đó vốn ngân sách Trung ương: 550 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh 204 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2024.

- Quy mô đầu tư gồm: Xây dựng đập dâng trên sông Kôn dài 591m; kè bảo vệ bờ hạ lưu đập dài 5.580m; tuyến kênh chính dài 7.083m; tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành dài 2.935m; hệ thống thu gom nước mưa bờ Bắc dài 2.609m; và nhà quản lý vận hành công trình; Xây dựng tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B dài 2.262m.

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đã thực hiện cơ bản hoàn thành.

- Tình hình thi công xây lắp: Dự án đã khởi công vào tháng 02/2022, thời gian thực hiện đến cuối năm 2024. Đến nay, đã thực hiện 590 tỷ đồng/677,9 tỷ đồng, đạt 87% khối lượng hợp đồng, dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ công trình trong tháng 8/2024.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã thực hiện giải ngân 54,30 tỷ đồng/122,0 tỷ đồng, đạt 44,5% kế hoạch vốn.

2. Dự án Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh

- Tổng mức đầu tư: 220,0 tỷ đồng; trong đó vốn NSTW: 170 tỷ đồng, vốn NST: 50,0 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

- Quy mô đầu tư, gồm: xây dựng cụm 03 đập dâng bằng BTCT quy mô thấp trên sông để tích, duy trì nguồn nước trên từng đoạn sông phù hợp với đặc

điểm địa hình và xây dựng hệ thống cấp nước gồm Nâng cấp hồ chứa nước Quang Hiển và xây dựng tuyến đường ống HDPE dẫn nước có áp chiều dài 8,85 km.

- Tình hình thi công xây lắp: Dự án đã thi công hoàn thành công trình, hiện đang hoàn thiện các thủ tục để bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã thực hiện giải ngân 1,286 tỷ đồng/21,328 tỷ đồng *(nguồn vốn NSTW)*.

3. Dự án Hệ thống tiêu úng thoát lũ Sông Dinh, thành phố Quy Nhơn

- Tổng mức đầu tư: 316 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh *(không bao gồm chi phí bồi thường, GPMB)*.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

- Quy mô đầu tư gồm: mở rộng và nạo vét đáy sông, xây dựng đê và kè gia cố bờ sông, kết hợp làm đường giao thông toàn tuyến từ ngã ba đầu sông đến tràn Quy Nhơn 1 dài 3.360m, tổng chiều dài (gồm 2 bờ) xây dựng các tuyến đê là 6.400m; Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm hai bên bờ sông Dinh, với chiều dài 6.400m.

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đến nay, UBND thành phố Quy Nhơn đã bàn giao xong toàn bộ mặt bằng dự án.

- Tình hình thi công xây lắp: Đang triển khai thi công xây dựng trên toàn tuyến. Đến nay, đã thực hiện khoảng 200 tỷ đồng/277 tỷ đồng, đạt 72,0% khối lượng hợp đồng, đạt tiến độ đề ra. Trong đó, đã thi công hoàn thành gói 1, 4, 5 dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 7/2024; còn lại gói 2 và gói 3 đang thi công đảm bảo theo tiến độ Hợp đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã thực hiện giải ngân 35,0 tỷ đồng/50,0 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch vốn.

4. Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

- Tổng mức đầu tư: 173 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh *(không bao gồm chi phí bồi thường, GPMB)*.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên diện tích 14,80 ha, bao gồm các hạng mục sau: San nền mặt bằng với tổng diện tích 14,80ha; Đầu tư hệ thống giao thông với 13 tuyến đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy; Hệ thống cây xanh; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng.

- Tình hình thi công xây lắp: Công trình khởi công từ tháng 6/2021, thời gian thực hiện đến ngày 30/12/2024. Đến nay đã thực hiện 92,5 tỷ đồng/142,4 tỷ đồng, đạt 65% khối lượng hợp đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã giải ngân 1,243 tỷ đồng/20 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch vốn.

5. Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

- Tổng mức đầu tư dự án: 571,5 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2024.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến kè dài khoảng 2.400m để bảo vệ cho khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với diện tích khoảng 47ha; Nạo vét thông thoáng dòng chảy của sông quanh khu vực xây dựng kè, kết hợp san lấp mặt bằng khu tái định cư; Bồi thường và GPMB khoảng 48,6 ha (gồm 1,6 ha là phần thoát lũ), với tổng số 280 hộ bị ảnh hưởng (trong đó 227 hộ bị ảnh hưởng nhà ở phải tái định cư).

- Tình hình thực hiện dự án: Năm 2024, Ban QLDA tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB cho dự án. Đến nay, đã phê duyệt 11 phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết với tổng giá trị là 326,2/380,0 tỷ đồng, tỷ lệ thực hiện được 85,8%, trong đó giá trị bồi thường thiệt hại chi trả cho hộ bị ảnh hưởng là 319,8 tỷ đồng (*với 572 lượt hộ*) và chi phí phục vụ công tác bồi thường là 6,4 tỷ đồng, kết quả đã chi trả cho 545 lượt hộ bị với giá trị đã chi trả là 267,7/319,8 tỷ đồng, tỷ lệ chi trả đạt 83,7% giá trị phê duyệt. Trong đó, đã phê duyệt phương án bồi thường về nhà và đất ở cho 140/152 hộ với giá trị là 204,3 tỷ đồng, đã chi trả được 116 hộ với gái trị là 156,2/204,3 tỷ đồng, đạt tỉ lệ là 76,5% (*còn lại 24 hộ với giá trị 48,1 tỷ đồng chưa thống nhất nhận tiền*); Đã phê duyệt 06 phương án tái định cư cho 113 hộ, giá trị tiền sử dụng đất là 85,5 tỷ đồng, đã thu được 52,7/85,5 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 60,8%. Hiện nay, đang tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng phạm vi còn lại của các dự án để triển khai thi công.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2025)*: đã thực hiện giải ngân *(chi trả tiền bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng)* 6,1 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch vốn.

- Khó khăn, vướng mắc: Do khối lượng và phạm vi ảnh hưởng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tương đối lớn, số hộ bị ảnh hưởng lớn nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện đảm bảo tiến độ, đặc biệt là công tác di dời, tái định cư các hộ có nhà ở mất rất nhiều thời gian để xây dựng quỹ đất tái định

cư, giải quyết các thủ tục về bồi thường và vận động thuyết phục người dân đồng thuận.

6. Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Thủy lợi La Tinh

- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

- Quy mô đầu tư gồm: Mở rộng kênh N3 của hệ thống kênh tưới Văn Phong, chiều dài 5.000 m; gia cố 02 bờ suối Dùi đoạn từ Xi phông suối Dùi đến đoạn kè do UBND xã Cát Hanh đã xây dựng, chiều dài gia cố mỗi bờ 367,50 m; Kiên cố kênh dẫn từ đập Cây Ké đến đập Ồ Ồ dài 3.076 m và Sửa chữa các công trình trên kênh, nâng cao bờ kênh S3 và S4 (*là kênh nhánh của kênh S*) của đập Cây Gai dài 2.000m.

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đã thực hiện cơ bản hoàn thành.

- Tình hình thi công xây lắp: Công trình khởi công vào tháng 9/2022, thời gian thực hiện đến tháng 10/2024. Đến nay đã thực hiện khoảng 78 tỷ đồng/113,29 tỷ đồng, đạt 69% khối lượng hợp đồng, đạt tiến độ đề ra.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã giải ngân 14,5 tỷ đồng/33,5 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch vốn.

7. Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025

- Tổng mức đầu tư: 180 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

- Quy mô đầu tư gồm: Sửa chữa nâng cấp 12 hồ chứa nước, gồm các hồ: Đá Bàn, Giàn Tranh, Nhà Hố (huyện Phù Mỹ); Cây Điều, Hóc Hảo, Đồng Quang (huyện Hoài Ân); Hóc Thánh, Hải Nam (huyện Tây Sơn); Cây Thích, Đá Vàng (huyện Tuy Phước); Suối Cầu (huyện Vân Canh) và Chánh Hùng (huyện Phù Cát).

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đang triển khai thực hiện, hiện tại chưa có vướng mắc.

- Tình hình thi công xây lắp: Các hồ chứa bắt đầu khởi công từ Quý I/2024, thời gian thực hiện đến tháng 5/2025. Đến nay đã thực hiện 31,0 tỷ đồng/149,6 tỷ đồng, đạt 20% khối lượng hợp đồng, đảm bảo theo tiến độ hợp đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã giải ngân 18,576 tỷ đồng/80 tỷ đồng, đạt 23% kế hoạch vốn đã thông báo.

8. Dự án Cải tạo Hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn.

- Tổng mức đầu tư: 330 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

- Quy mô đầu tư gồm: *i) Xây dựng 02 cầu giao thông và các tuyến đường nối với đường Tây tỉnh; ii) Nạo vét, cải tạo một phần hồ Bàu Lác và suối Trầu thuộc phạm vi thượng, hạ lưu 02 cầu để tăng khả năng thoát lũ; gia cố chống xói lở trong phạm vi nạo vét thượng hạ lưu cầu; iii) Bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 9,0 ha; gồm đất trồng lúa và các loại đất khác.*

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường GPMB và Tái định: Đã thực hiện cơ bản hoàn thành.

- Tình hình thi công xây lắp: Công trình đã khởi công vào tháng 7/2023, thời gian thực hiện đến tháng 4/2025. Đến nay đã thực hiện 131 tỷ đồng/207 tỷ đồng, đạt 63% khối lượng hợp đồng, đảm bảo theo tiến độ hợp đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã giải ngân 50 tỷ đồng/70 tỷ đồng, đạt 71,4% kế hoạch vốn.

9. Dự án Khu dân cư Khu An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát

- Tổng mức đầu tư: 330 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

- Quy mô đầu tư gồm: *i) Đầu tư xây dựng khu dân cư có diện tích đất san nền 17,83ha; ii) Xây dựng tuyến đường giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ khu vực dự án với tổng chiều dài khoảng 3.653,57m và các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho khu dân cư.*

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho UBND huyện Phù Cát chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT thực hiện công tác bồi thường, GPMB của dự án. Hiện nay, còn tồn tại một số hộ dân vẫn chưa đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

- Tình hình thi công xây lắp: Hiện nay Ban QLDA đang tập trung phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; công tác xây lắp sẽ được triển khai ngay sau khi có mặt bằng thi công.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 31/12/2023)*: kế hoạch vốn năm 2024 của dự án là 20 tỷ đồng, hiện nay chưa giải ngân do các hộ dân bị ảnh hưởng chưa đồng ý nhận tiền bồi thường.

- Khó khăn, vướng mắc: Ban QLDA đã phối hợp với UBND huyện Phù Cát tuyên truyền, vận động nhiều lần nhưng các hộ dân còn lại vẫn chưa đồng thuận để nhận tiền bồi thường.

10. Dự án Kênh tưới thôn Thuận Hạnh - Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn.

- Tổng mức đầu tư: 60 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

- Quy mô đầu tư gồm: Đầu tư xây dựng hệ thống kênh tưới dài 12.000 m và các công trình trên kênh để lấy nước từ hệ thống kênh Thuận Ninh dẫn nước tưới cho khoảng 230 ha đất sản xuất nông nghiệp thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn.

- Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đã thực hiện hoàn thành.

- Tình hình thi công xây lắp: Công trình khởi công từ tháng 6/2023, thời gian thực hiện đến tháng 6/2024. Đến nay đã thực hiện 32 tỷ đồng/38,1 tỷ đồng, đạt 84% giá trị hợp đồng.

- Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*: đã giải ngân 5,0 tỷ đồng/19,5 tỷ đồng, đạt 25,64% kế hoạch vốn.

11. Dự án "Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định", vay vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB).

11.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư: 909,049 tỷ đồng, tương đương 39,281 triệu USD.

Trong đó:

+ Vốn vay của ADB: 667,324 tỷ đồng, tương đương 29 triệu USD.

+ Vốn viện trợ không hoàn lại của ADB: 23,142 tỷ đồng tương đương 01 triệu USD.

+ Vốn đối ứng: 218,583 tỷ đồng, tương đương 9,445 triệu USD.

- Thời gian thực hiện dự án: 2021-2026 *(tháng 11/2026).*

- Quy mô đầu tư dự án, gồm 3 Hợp phần:

i) Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, bao gồm 03 tiểu dự án:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh, kết nối Quốc lộ 19 và huyện KBang tỉnh Gia Lai, dài 41,898km *(trong đó: Đường giao thông từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn dài 39,524km; Đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - Thị trấn Vĩnh Thạnh dài 2,374km)*.

- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã An Hưng đi Tam Quan, huyện Hoài Nhơn dài 18,5km.

- Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh dài 13,28km.

Tổng chiều dài 03 tuyến đường giao thông liên xã, liên huyện là 73,678km.

ii) Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm:

- Sửa chữa, nâng cấp khu nhà máy xử lý và mở rộng mạng lưới đường ống của hệ thống cấp nước sinh hoạt Sông Vố để cấp nước cho thị trấn An Lão, xã An Hưng, An Tân và An Hòa (Xây dựng công trình cấp nước sạch với công suất 2.600m^3/ngày, cung cấp cho khoảng 18.852 người dân).

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã An Trung.

iii) Hợp phần 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Lắp đặt 02 trạm an toàn hồ đập.

- Lắp đặt 06 trạm quan trắc dòng chảy và cảnh báo báo lũ sớm.

- Cập nhật mô hình dự báo ngập lụt hạ du lưu vực sông Kôn - Hà Thanh theo thời gian thực.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu trung tâm *(Central Data Hub-CDH)* và lắp đặt trang thiết bị điều khiển trung tâm.

11.2. Tình hình thực hiện công tác Bồi thường, GPMB: Đã thực hiện cơ bản hoàn thành.

11.3. Tình hình thi công xây lắp:

- Gói thầu BD-CW01: Nâng cấp tuyến đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - Thị trấn Vĩnh Thạnh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 18/11/2022 đến 18/11/2024. Đến nay đã thi công đạt 112,0 tỷ đồng/119,153 tỷ đồng, đạt 94% giá trị hợp đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong tháng 7/2024.

- Gói thầu BD-CW02: Nâng cấp tuyến đường từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 15/3/2023 đến 15/3/2025. Đến nay đã thi công đạt 155,0 tỷ đồng/189,972 tỷ đồng, đạt 81,66% giá trị hợp đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong tháng 8/2024.

- Gói thầu BD-CW03: Nâng cấp tuyến đường từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 15/1/2024 đến 15/12/2025. Đến nay, đã thi công đạt 15,0 tỷ đồng/155,245 tỷ đồng, đạt 10% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký.

- Gói thầu BD-CW04: Nâng cấp tuyến đường liên xã An Hưng đến Tam Quan, huyện Hoài Nhơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 15/4/2023 đến

15/4/2025. Đến nay đã thi công đạt 79,0 tỷ đồng/151,809 tỷ đồng, đạt 52,5% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký. Dự kiến sẽ hoàn thành công trình trong năm 2024.

- Gói thầu BD-CW05: Xây dựng hệ thống cấp nước cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện An Lão: Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 19/12/2022 đến 19/12/2024. Đến nay đã thi công đạt 31,6 tỷ đồng/45,717 tỷ đồng, đạt 69% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đang vượt tiến độ hợp đồng đã ký. Dự kiến sẽ hoàn thành công trình trong năm 2024.

11.4. Kết quả giải ngân vốn năm 2024 *(đến ngày 28/5/2024)*:

- Vốn vay ODA: đã thực hiện giải ngân 163,789 tỷ đồng/280,0 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch vốn.

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: đã thực hiện giải ngân 14,5 tỷ đồng/30,0 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch vốn.

12. Dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát

- Tổng mức đầu tư: 72,03 tỷ đồng. Trong đó: Giai đoạn ban đầu: 60,93 tỷ đồng (vốn ngân sách tỉnh: 59,187 tỷ đồng; vốn đóng góp người dân hưởng lợi: 1,742 tỷ đồng). Giai đoạn điều chỉnh, bổ sung: 11,1 tỷ đồng (vốn ngân sách tỉnh: 10.000 triệu đồng; vốn đóng góp người dân hưởng lợi: 1.100 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024

- Quy mô dự án:

+ Xây dựng mới một trạm bơm nước mặt tại thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát. Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD280, dài khoảng 700m dẫn vào cụm xử lý. Nâng cấp công suất khu xử lý nước từ công suất 5.600m^3/ngày.đêm lên 12.000m^3/ngày.đêm. Nâng cấp trạm bơm tăng áp từ công suất 2.600m^3/ngày.đêm lên 7.600m^3/ngày.đêm. Xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE OD280 dài khoảng 8.300m từ khu xử lý Nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát tại thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn đến trạm bơm tăng áp tại thôn Chánh Định, xã Cát Chánh. Xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối HDPE (OD63-OD315) dài khoảng 23.500m từ trạm bơm tăng áp xã Cát Chánh đến UBND xã Cát Hải cấp nước cho nhân dân xã Cát Hải.

+ Xây dựng mới 01 trạm bơm tăng áp có công suất 1.500m^3/ngày.đêm, vị trí xây dựng tại thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát. Xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE (OD40-OD160) dài 28.542m từ trạm bơm tăng áp đến các khu vực dân cư trên địa bàn 02 thôn Chánh Oai, Tân Thắng, xã Cát Hải và Khu nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch sinh thái Ban Mai.

- Tình hình thực hiện dự án: Đã thi công các hạng mục thuộc GĐ 1 hoàn thành tháng 07/2023. Giai đoạn điều chỉnh, bổ sung: Đã hoàn thành thẩm định thiết kế bản vẽ thi công. Đang trình phê duyệt TKBVTC và dự toán. Dự kiến triển khai thi công tháng 07/2024 hoàn thành tháng 12/2024.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 12,836 tỷ đồng (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất). Đã bố trí: 474,103 triệu đồng

- Tình hình giải ngân: Đến ngày 28/5/2024 đã giải ngân 249,536 triệu đồng/474,103 triệu đồng, đạt 53% vốn đã bố trí. Phần vốn còn lại 224,567 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 6/2024.

13. Dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân

- Tổng mức đầu tư: 74,853 tỷ đồng (Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm 14,613 tỷ đồng; Vốn người dân hưởng lợi đóng góp: 5,240 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh: 55,0 tỷ đồng).

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025 *(Trong đó: Giai đoạn 1: Năm 2022-2024; Giai đoạn 2: Năm 2023-2025).*

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Khởi công ngày 01/12/2023, thời gian thực hiện đến 31/12/2024. Đến nay, đã thực hiện đạt khoảng 1,88 tỷ đồng/37,295 tỷ đồng, đạt 5,04% khối lượng hợp đồng. Dự kiến đến 31/12/2024 sẽ thi công đạt khoảng 100% giá trị hợp đồng.

+ Giai đoạn 2: Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình và phối hợp địa phương đền bù giải phóng mặt bằng.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 25,0 tỷ đồng (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất). Đã bố trí: 1,0 tỷ đồng

- Tình hình giải ngân: Đến ngày 28/5/2024 đã giải ngân 543,219 triệu đồng/1.000 triệu đồng, đạt 54% vốn đã bố trí. Phần vốn còn lại 456,781 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 6/2024.

14. Dự án Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài

- Tổng mức đầu tư: 41,407 tỷ đồng. Trong đó vốn ngân sách do tỉnh quản lý: 38,598 tỷ đồng, vốn đóng góp của người dân hưởng lợi 2,809 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: 2022-2024.

- Tình hình thực hiện dự án: Dự án khởi công vào tháng 01/2024, thời gian thực hiện đến cuối năm 2024. Đến ngày 28/5/2024, đã thực hiện đạt khoảng 7,11 tỷ đồng/28,984 tỷ đồng, đạt 25% khối lượng hợp đồng. Dự kiến đến tháng 11/2024 sẽ thi công đạt khoảng 100% giá trị hợp đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 33,098 tỷ đồng (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất). Đã bố trí: 9,546 tỷ đồng.

- Tình hình giải ngân: Đến ngày 28/5/2024 đã giải ngân 9,546 tỷ đồng, đạt 100% vốn đã bố trí.

15. Dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh

- Tổng mức đầu tư: 14,985 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh: 14,519 tỷ đồng; vốn đóng góp người dân hưởng lợi: 466 triệu đồng).

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

- Quy mô dự án: Xây dựng trạm bơm nước mặt bằng BTCT đá 1x2 B22,5 phần ngăn thu nước có kích thước: BxLxH=(6,0x3,0x2,85)m. Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE - PN8, DN200mm, dài L=704m. Xây dựng khu xử lý nước đảm bảo công suất 1.400 m^3/ngày.đêm tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh. Cải tạo thay thế mạng lưới đường ống phân phối có tổng chiều dài L=30.403m bằng ống HDPE có đường kính từ DN32 (OD40) đến DN200 (OD225). Sửa chữa tuyến đường ống truyền tải tuyến dọc QL19C phía bên trái đường (hướng từ Diêu Trì đi Vân Canh), có tổng chiều dài 5.787m có đường kính từ DN150 (OD160) đến DN200 (OD225) bằng ống uPVC.

- Tình hình thực hiện dự án: Công trình đã khởi công vào tháng 6/2024, thời gian thực hiện đến ngày 30/6/2024. Đến nay đã thực hiện khoảng 0,75 tỷ đồng/14,9 tỷ đồng, đạt 5% giá trị hợp đồng. Dự kiến đến 19/10/2024 sẽ thi công đạt 100% giá trị hợp đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 5,0 tỷ đồng, (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất). Đã bố trí: 2,194 tỷ đồng.

- Tình hình giải ngân: Đến nay đã giải ngân 2,194 tỷ đồng, đạt 100% vốn đã thông báo.

16. Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn

- Tổng mức đầu tư: 126,531 tỷ đồng. Trong đó: Giai đoạn 1: 50,815 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh: 50 tỷ đồng; vốn dân hưởng lợi: 815 triệu đồng. Giai đoạn 2: 75,716 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh: 71,323 tỷ đồng; vốn người dân hưởng lợi: 4,393 tỷ đồng).

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2026 (Trong đó: Giai đoạn 1: Năm 2023-2025; giai đoạn 2: Năm 2024-2026).

- Quy mô đầu tư dự án:

Giai đoạn 1: Xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE OD315, dài khoảng 8.500m, từ nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, tại thôn Nam Tượng, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn đến trạm bơm tăng áp tại thôn An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn. Xây dựng trạm bơm tăng áp có công suất

5.100m^3/ngày, đặt tại thôn An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn. Xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối nước sạch HDPE, thép mạ kẽm, có đường kính từ DN32 (D40) đến DN300 (D315), dài khoảng 30.350m, từ trạm bơm tăng áp đến các khu vực dân cư trên địa bàn xã Tây Bình, huyện Tây Sơn.

+ Giai đoạn 2: Xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối nước sạch HDPE, thép mạ kẽm DN32 (D40) đến DN200 (D225), dài khoảng 230.040m, cấp nước cho các khu vực dân cư trên địa bàn 05 xã Tây An, Tây Vinh, Bình Hòa, Bình Thuận và Bình Tân (04 thôn: Mỹ Thạch, Thuận Hòa, Phú Hưng, An Hội), huyện Tây Sơn.

- Tình hình thực hiện dự án: Dự án đang triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình. Phối hợp Chính quyền địa phương thành lập hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng.

- Kế hoạch vốn năm 2024: Chưa được bố trí vốn do chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định.

17. Dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ

- Tổng mức đầu tư: 106.305 triệu đồng. Trong đó: Giai đoạn 1: 56.110 triệu đồng (vốn ngân sách do tỉnh 55.000 triệu đồng và vốn người dân hưởng lợi góp 1.110 triệu đồng); Giai đoạn 2: 50.195 triệu đồng (vốn ngân sách do tỉnh 46.912 triệu đồng và vốn người dân hưởng lợi góp 3.283 triệu đồng).

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2026 (Trong đó: Giai đoạn 1: Năm 2023-2025; Giai đoạn 2: Năm 2024-2026).

- Tình hình thực hiện dự án: Dự án hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Tư vấn đang triển khai lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán theo hợp đồng, đạt 95% khối lượng hợp đồng; Phối hợp địa phương lập thủ tục GPMB.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 10 tỷ đồng (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất). Chưa được bố trí vốn do chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định.

18. Dự án chuẩn bị đầu tư:

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số dự để khởi công mới trong thời gian tới như: Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); Dự án Hệ thống tiêu thoát nước và thu gom xử lý nước thải tại các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn, vay vốn Cơ quan phát triển Pháp (AFD); Dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ.

II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

a) Thông tin dự án:

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến L = 13,581Km, bề rộng nền đường B_n= 20,50m. Đầu tư xây dựng 09 công trình cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 2.674,650 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 1.800 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 874,650 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 4/2022 đến tháng 12/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng:

Cơ bản đã bàn giao mặt bằng toàn tuyến 13,58km/13,58km cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án chia thành 02 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 1.018,8 tỷ đồng và gói thầu số 02 với giá trị 1.016,7 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đã hoàn thành đắp đường công vụ dọc tuyến, cơ bản thi công xong đắp cát nền đường, đã thi công xong công tác cắm bấc thấm, đắp đất nền đường K95 và đắp bù lún được 11,5km/12km. Các vị trí cầu (9 cầu) đang triển khai thi công cọc khoan nhồi, bệ thân trụ, đúc dầm cầu; các cống thoát nước đang đúc các cấu kiện, cọc bê tông cốt thép... Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **1.083,98/2.035,5 tỷ đồng, đạt 53,25%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 400.000 triệu đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 386.000 triệu đồng. Đến nay, đã giải ngân 214.155 triệu đồng/386.000 triệu đồng, đạt 55,48% vốn bố trí. Dự kiến, đến hết quý III/2024 giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn bố trí; đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

2. Dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 9,391Km, bề rộng nền đường B_n = 22m. Đầu tư xây dựng 03 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 1.043,639 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 680 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 363,639 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 01/2022 đến tháng 07/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

UBND thị xã An Nhơn, UBND huyện Tuy Phước đã bàn giao toàn bộ mặt bằng.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án gồm 04 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 128,7 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 231,4 tỷ đồng, gói thầu số 03 với giá trị 143,8 tỷ đồng, gói thầu số 04 với giá trị 151,4 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đang thi công đắp đất hoàn thiện nền đường, thi công móng cấp phối đá dăm đối với đoạn nền đường không xử lý đất yếu từ Km0-Km7 và hoàn thiện gia cố mái taluy, bó vỉa giải phân cách giữa. Các công trình thoát nước trên tuyến (đoạn không xử lý đất yếu) và cầu Phước Quang, cầu Sông Kôn, cầu Sông Cạn đã cơ bản hoàn thành. Đang thi lắp đặt các trụ điện chiếu sáng được 149/274 trụ. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **465,41/655,02 tỷ đồng, đạt 71,05%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 144,977 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 45 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 12,347 tỷ đồng/45 tỷ đồng, đạt 27,44% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý III/2024 giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn bố trí; đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

3. Dự án Đường Biện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài toàn tuyến 1,6 Km với quy mô $B_{nền}$ = 20,5m. Đầu tư xây dựng 02 cầu.

- Tổng mức đầu tư: 519,798 tỷ đồng (vốn ngân sách tỉnh).

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2025.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án gồm 02 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 166,685 tỷ đồng và gói thầu số 02 với giá trị 188,55 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đã thi công xử lý đất yếu (đắp đất giai đoạn 3) đối với nền đường tuyến chính, đang chờ cố kết nền đường để thi công dở tải. Cầu Chợ Góc, Cầu Nhơn Bình đã thi công hoàn thàn; đã thi công xong các cống hộp. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **307/359,80 tỷ đồng, đạt 85,33%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 40 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 16 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 16 tỷ đồng/16 tỷ đồng, đạt 100% vốn bố trí.

4. Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 7,0Km, bề rộng nền đường B_n=22m. Đầu tư xây dựng 04 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 786,082 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 400 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 386,082 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 – 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 3/2022 đến tháng 3/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án gồm 03 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 132,675 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 145,159 tỷ đồng, gói thầu số 03 với giá trị 144,117 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đã thi công xong đắp đất nền đường; cơ bản hoàn thành móng cấp phối đá dăm (lớp dưới), các cống hộp lớn, 02 cống chui dân sinh và các cống thoát nước ngang, cầu Sông Xưởng, cầu Sông Cạn, tường chắn có cốt. Đang triển khai lắp đặt gờ lan can tường chắn có cốt và công hoàn thiện các cầu: Cầu vượt QL1, cầu vượt đường sắt (gờ lan can, lan can, khe co giãn). Đang thi công lớp cấp phối đá dăm (lớp trên) và thảm bê tông nhựa. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **269,22/422 tỷ đồng, đạt 63,80%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 97,4 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 24,5 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 19,803 tỷ đồng/24,5 tỷ đồng, đạt 80,83% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

5. Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 19,20Km, bề rộng nền đường B_n=12m. Đầu tư xây dựng 02 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 818.592 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 400 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 418,592 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 6/2022 đến tháng 4/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng: Cơ bản đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án gồm 03 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 155,6 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 139,44 tỷ đồng, gói thầu số 03 với giá trị 226,43 tỷ đồng.

- Hiện nay, các nhà thầu đã cơ bản hoàn thiện nền đường K98 (đoạn Km0-Km13+00 và Km15 - Km19+199) và đang triển khai thi công cấp phối đá dăm và bêtông nhựa từ Km0+00-Km11+300; Km15+933-Km19+199. Đã thi công 28/30 cống hộp và đang thi công các công trình thoát nước nhỏ; Cầu Vạn 1 đã thi công xong; phần cầu Sông Phi đã thi công xong bản mặt cầu. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **305,06/521,47 tỷ đồng, đạt 58,50%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 141,763 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 14,763 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 9,648 tỷ đồng/14,763 tỷ đồng, đạt 65,35% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

6. Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 4,3km, bề rộng nền đường B_n=29m. Đầu tư xây dựng 03 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 1.724,921 tỷ đồng (trong đó: xây lắp 996,5 tỷ đồng; GPMB 545,4 tỷ đồng), trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 600 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.124,921 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2026.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

Đã bàn giao mặt bằng 25,8ha/26,98ha khoảng **3,7Km/4,3Km** (tuy nhiên mặt bằng thi công còn gián đoạn không liên tục).

c) Tình hình thực hiện xây lắp

- Dự án gồm 02 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 529 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 390 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đang triển khai bóc phong hóa nền đường, đắp đất đường công vụ, đắp cát trả và thi công xử lý đất yếu nền đường. Các vị trí cầu (3 cầu) đang triển khai thi công cọc khoan nhồi, bệ thân trụ, đúc dầm cầu; các cống thoát nước đang đúc các cấu kiện, cọc bêtông cốt thép… Giá trị thực hiện đến nay: ***259,37/919 tỷ đồng*****, đạt 28,22%.**

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 200 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 200 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 26,016 tỷ đồng/200 tỷ đồng, đạt 13,01% vốn bố trí. Dự

kiến đến hết quý III/2024 giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn bố trí; đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

7. Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong

a) Thông tin dự án

- *Quy mô xây dựng*: Chiều dài tuyến 17,975km, bề rộng nền đường B_n=12m. Đầu tư xây dựng 06 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 791,386 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 440 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 351,386 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 8/2022 đến tháng 8/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

Đến nay, cơ bản đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thi công xây lắp

- Dự án gồm 03 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 127,964 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 102,226 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đang thi công đào đất, nổ mìn phá đá để điều phối đắp nền đường, thi công móng cấp phối đá dăm và các công trình thoát nước; thi công 05 cầu gồm các hạng mục nền móng, mố, trụ, đúc dầm, lao lắp dầm và đổ bê tông bản mặt cầu (cụ thể: Cầu Nước Xanh, cầu Đồng Xiêm, cầu Tây Phú: Đã cơ bản hoàn thành. Cầu Sông Kút: Đã đổ bê tông 20/20 dầm; hoàn thành cọc khoan nhồi; đổ bê tông xong các mố trụ. Cầu Bình Tường: Đã đổ bê tông xong bản mặt cầu. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: ***169,36/403,9 tỷ đồng, đạt 41,93%.***

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 172,952 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 99,997 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 14,834 tỷ đồng/99,997 tỷ đồng, đạt 14,83% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý III/2024 giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn bố trí; đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

8. Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639), huyện Phù Cát

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 3,5km, bề rộng nền đường B_n=20,5m. Đầu tư xây dựng 02 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 336 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2025. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 12/2022 đến tháng 12/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

Đã bàn giao mặt bằng thi công: **2,96Km/3,53Km** *(cụ thể: Gói thầu số 1 được 1,47km/2km; gói thầu số 2 được 1,43km/1,53km).*

c) Tình hình thực hiện công tác xây lắp

- Dự án chia thành 02 gói thầu xây lắp: Gói thầu số 01 với giá trị 115,2 tỷ đồng và Gói thầu số 02 với giá trị 129,3 tỷ đồng.

- Hiện nay, các Nhà thầu đang thi công các cấu kiện đúc sẵn, triển khai đắp nền đường các đoạn đã bàn giao GPMB; thi công các cống hộp, cống chui dân sinh; đào đá đoạn Km1+800 - Km1+850; cầu giao thông tại Km2+370, thi công cọc khoan nhồi đạt 18/28 cọc và đúc 16/16 dầm. Riêng hạng mục điện chiếu sáng trên tuyến ĐT.633 hiện trạng đã bàn giao đưa vào sử dụng. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: ***59,3/245,189 tỷ đồng, đạt 24,18%.***

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 27,333 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 12 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 11,628 tỷ đồng/12 tỷ đồng, đạt 96,9% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

9. Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 9,71km, Bn=6,5m, kết cấu mặt đường bằng bêtông ximăng. Phần cầu: Xây dựng mới 03 cầu.

- Tổng mức đầu tư: 76,420 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách tỉnh

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 – 2024. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 9/2022 đến tháng 06/2024.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng: Đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu thi công.

c) Tình hình thực hiện công tác xây lắp

- Dự án gồm 01 gói thầu xây lắp với giá trị 58,3 tỷ đồng.

- Hiện nay, Nhà thầu đang thi công nền đường; hoàn thành lắp đặt cống thoát nước; đang thi công đường dẫn hai đầu cống. Cầu Sông Xang, cầu Thuận Hòa đã thi công cơ bản hoàn thành. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: ***35,069/58,23 tỷ đồng, đạt 60,23%.***

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 11,136 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 6 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 6 tỷ đồng/6 tỷ đồng, đạt 100% vốn bố trí.

10. Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

a) Thông tin dự án

- Quy mô xây dựng: Chiều dài tuyến 19,445km, bề rộng nền đường B_n=12m. Đầu tư xây dựng 07 cầu trên tuyến.

- Tổng mức đầu tư: 1.163,882 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 800 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh: 363,882 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2025. Thời gian khởi công hoàn thành: tháng 8/2023 đến tháng 8/2025.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng:

- Đối với đoạn tuyến chính 12,945Km *(địa phận thị xã An Nhơn 8,0Km, đoạn huyện Vân Canh 4,945Km)*: Đã cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao cho nhà thầu thi công.

- Đối với đoạn bổ sung tuyến nhánh kết nối dự án với Tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, chiều dài 6,5km *(địa phận thị xã An Nhơn 2,2Km, đoạn huyện Tây Sơn 4,3Km)*: UBND Thị xã An Nhơn và Ban QLDA Giao thông đang kiểm kê tài sản các hộ dân bị ảnh hưởng.

c) Tình hình thực hiện công tác xây lắp

- Tuyến chính: Gồm 02 gói thầu xây lắp: gói thầu số 01 với giá trị 359,814 tỷ đồng, gói thầu số 02 với giá trị 246,118 tỷ đồng. Hiện nay, Nhà thầu đang thi công đào, đắp đất nền đường, mái taluy; Đang triển khai thi công 5/5 cầu; thi công một số cống hộp và các công trình thoát nước nhỏ. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: **110,3/605,9 tỷ đồng, đạt 18,20%**

- ***Đoạn Bổ sung tuyến nhánh:*** Dự kiến, khởi công thi công xây dựng công trình trong tháng 6/2024.

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kế hoạch vốn 2024: 15 tỷ đồng. Lũy kế vốn 2024 đã bố trí: 5 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 1,103 tỷ đồng/5 tỷ đồng, đạt 22,08% vốn bố trí. Dự kiến đến hết quý III/2024 giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn bố trí; đến hết quý IV/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

11. Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu

a) Thông tin dự án

- Quy mô đầu tư gồm: Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với chiều dài xây dựng tuyến: L = 4,5km; bề rộng nền đường: B_n=12,0m.

- Tổng mức đầu tư: 204,837 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

b) Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng:

Hiện nay, đang tập trung thực hiện công tác bồi thường GPMB.

c) Tình hình thực hiện công tác xây lắp:

Sau khi có mặt bằng sẽ tập trung thi công xây dựng công trình.

d) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2024:

Kết quả giải ngân vốn năm 2024: 35 tỷ đồng; đã giải ngân 20 tỷ đồng (*đến ngày 28/5/2024)*, đạt 57% kế hoạch vốn.

12. Dự án chuẩn bị đầu tư:

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án giao thông của tỉnh để khởi công mới trong thời gian tới như:

Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; Mở rộng cảng Hàng không Phù Cát; Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex Bình Định đến thị trấn Vân Canh); Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định (02 dự án thành phần: Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn; Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Mỹ Thành - Lại Giang); Tuyến đường kết nối đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế Nhơn Hội với tuyến đường ven biển đoạn Cát Tiến - Diêm Vân; Đường phía Tây huyện Phù Cát (tuyến từ Khu CN Hòa Hội đến khu vực sân bay Phù Cát); Tuyến đường liên huyện từ thị trấn Phù Mỹ đi xã Cát Minh, huyện Phù Cát; Mở rộng nút giao Đường ven biển Cát Tiến - Diêm Vân và Đường trục Khu kinh tế; Nâng cấp, mở rộng đường phía Tây tỉnh ĐT.638; Tuyến đường kết nối QL1 với đường ĐT.639 qua huyện Phù Cát; Tuyến đường Hoài Nhơn - An Lão; Tuyến đường kết nối ĐT.636 qua cầu Thị Nại 4 và QL.19B; Tuyến đường nối từ Lê Thanh Nghị về cảng Quy Nhơn; Nút giao thông khác mức tại khu vực ngã 5 Đống Đa - Hoa Lư; Đường Điện Biên Phủ nối dài từ cây xăng dầu số 4 đến Khu đô thị Long Vân (qua núi Vũng Chua); Đường Vĩnh Thạnh - Phù Cát (từ TT Vĩnh Thạnh kết nối vào ĐT.634 ở xã Cát Sơn - Phù Cát và đi về QL.1); Cải tạo, sửa chữa tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn…

III. ĐẦU TƯ KHU KINH TẾ

- Đã tập trung nhân lực triển khai công tác bồi thường GPMB cho 06 dự án trọng điểm trên địa bàn KKT Nhơn Hội và xử lý tồn tại các dự án chuyển tiếp từ năm 2023. Theo đó, lập, trình và UBND tỉnh đã phê duyệt 07 phương án với tổng giá trị phê duyệt là 37,31 tỷ đồng cho 98 lượt hộ gia đình và 03 lượt tổ chức bị ảnh hưởng với diện tích thu hồi 5,11ha.

- Công tác xây dựng các công trình HTKT trên địa bàn Khu kinh tế chủ yếu thực hiện công việc bàn giao các hạng mục, công trình đã hoàn thành như: Công trình Tuyến đường trục KKT nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương; Công trình HTKT phân khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội; Đồng thời, hoàn chỉnh hồ sơ thỏa thuận thiết kế kỹ thuật vị trí nút giao tuyến đường ven biển ĐT639, đoạn Cát Tiến - Đề Gi thuộc Công trình Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội và lập biện pháp thi công nút giao đầu tuyến còn vướng GPMB để thi công hoàn thành Công trình Sửa chữa nâng cấp Tuyến đường Nhơn Hải - Nhơn Hội (đoạn từ Bãi Rỗi đến Trạm bơm tăng áp Nhơn Hội).

- Công tác khác: Đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ từ đầu năm đến nay trong KKT Nhơn Hội với số tiền 11,789 tỷ đồng, giải ngân vốn đầu tư công các dự án là 67,162 tỷ đồng (tỷ lệ giải ngân đạt 41,93%).

IV . LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2024: 40.342 triệu đồng (trong đó: Vốn NSTW: 5.953 triệu đồng, Vốn NST: 34.389 triệu đồng).

- Đến ngày 23/5/2024 đã giải ngân: 11.185/40.342 triệu đồng (trong đó đã giải ngân: Vốn NSTW: 1.923/5.953 triệu đồng, Vốn NST: 9.262/34.389 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 28%.

Tình hình thực hiện và giải ngân cụ thể cho từng dự án như sau:

1. Dự án nhóm B, Dự án: Đầu tư, xây dựng các Trường Trung học phổ thông được di chuyển, sắp xếp lại theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025 (Hạng mục: Trường THPT Nguyễn Hữu Quang, Trường THPT Phan Bội Châu)

Hiện tại Dự án đang thi công phần thân tầng 3 khối Nhà hiệu bộ 03 tầng (do vướng công tác đền bù GPMB, Ban GPMB tỉnh mới hoàn thành công tác GPMB từ ngày 17/01/2024), còn lại tất cả các hạng mục khác của Dự án đã hoàn thành.

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2024: 11.924 triệu đồng vốn NS tỉnh.

- Hiện tại chưa giải ngân vì Chủ đầu tư đang điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng và tính toán khối lượng phát sinh, điều chỉnh; Dự kiến đến 30/6/2024 sẽ giải ngân khoảng 10.000 triệu đồng và đến 31/12/2024 sẽ giải ngân 100% vốn theo kế hoạch.

2. Các công trình khởi công năm 2023, hoàn thành năm 2024:

2.1. Công trình: Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 6.310 triệu đồng.

Đã giải ngân: 1.248/6.310 triệu đồng.

2.2. Công trình: Trường THPT Nguyễn Trung Trực

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 3.972 triệu đồng.

Đã giải ngân: 1.656/3.972 triệu đồng.

2.3. Công trình: Trường THPT Xuân Diệu

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 4.683 triệu đồng.

Đã giải ngân: 1.776/4.683 triệu đồng.

2.4. Công trình: Trường THPT Chu Văn An

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 3.500 triệu đồng.

Đã giải ngân: 2.582/3.500 triệu đồng.

2.5. Công trình: Trường THPT số 3 An Nhơn

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 1.500 triệu đồng.

Đã giải ngân: 700/1.500 triệu đồng.

2.6. Công trình: Trường THPT số 2 An Nhơn

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 1.500 triệu đồng.

Đã giải ngân: 700/1.500 triệu đồng.

2.7. Công trình: Trường THPT Võ Giữ

Hiện công trình đang thi công phần hoàn thiện.

Kế hoạch vốn năm 2024: 1.000 triệu đồng.

Đã giải ngân: 600/1.000 triệu đồng.

3. Đối với Tiểu dự án 1 của Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN:

3.1. Các công trình khởi công năm 2023:

- Danh mục công trình năm 2023 gồm 02 công trình: Hiện tại, các công trình đang thi công phần hoàn thiện.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 3.290 triệu đồng vốn NSTW (trong đó: Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão: 1.290 triệu đồng và Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh: 2.000 triệu đồng).

+ Đã giải ngân 553/1.290 triệu đồng vốn NSTW đối với Công trình: Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão.

+ Đã giải ngân 1.370/2.000 triệu đồng vốn NSTW đối với Công trình: Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.

3.2. Các công trình khởi công năm 2024:

- Danh mục công trình năm 2024 gồm 02 công trình: Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão và Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.

- Kế hoạch vốn năm 2024: 2.663 triệu đồng vốn NSTW (trong đó: Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão: 1.663 triệu đồng và Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh: 1.000 triệu đồng).

- Hiện tại chưa giải ngân, Chủ đầu tư đang trình điều chỉnh tên hạng mục công trình theo ý kiến của Bộ Tài chính, dự kiến sẽ khởi công trong tháng 07/2024.

4. Các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024

4.1. Dự án: Xây dựng mới trường THPT để giảm tải Trường THPT Hùng Vương (Trường THPT Bùi Thị Xuân):

Hiện tại, Chủ đầu tư đang trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

4.2. Các công trình thuộc Đề án đảm bảo CSVC giai đoạn 2022-2025:

Hiện tại, Chủ đầu tư đang lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật cho 5 công trình: Trường THPT Tam Quan, Trường THPT Trần Quang Diệu, Trường THPT Hòa Bình, Trường THPT số 3 Tuy Phước và Trường THPT Nguyễn Thái Học.

V. LĨNH VỰC Y TẾ

1. 05 Trung tâm Y tế

- Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn: Đơn vị thi công đã hoàn thành 90% công tác xây dựng hoàn thiện: ốp gạch, lát nền, sơn nước trong và ngoài nhà, chống thấm... đang triển khai công tác lắp đặt thiết bị các hệ thống kỹ thuật đối với các hạng mục: Khu khám và điều trị 6 tầng, Khoa Kiểm soát bệnh tật 3 tầng, Khoa Truyền nhiễm 2 tầng, Khoa dược – Trang thiết bị y tế, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn. Đơn vị thi công đang tập trung triển khai thi công các hạng mục phụ trợ: Tường rào, sân vườn, hệ thống giao thông nội bộ...

- Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân: Đơn vị thi công đã hoàn thành các công tác thi công phần xây dựng hoàn thiện: ốp gạch, lát nền, sơn nước trong và ngoài nhà, chống thấm; hoàn thành lắp đặt thiết bị phần điện, điện nhẹ, cấp thoát nước đối với hạng mục Nhà Kiểm soát bệnh tật 4 tầng. Đang triển khai lắp đặt thiết bị thuộc hệ thống phòng cháy chữa cháy, thi công hạ tầng ngoài nhà.

Đối với các hạng mục cải tạo sửa chữa thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân hiện trạng: Trong tháng 3/2024 đã thi công hoàn thiện Khoa Y học cổ truyền và Khoa Nội (thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân hiện trạng) và đã tạm bàn giao cho Trung tâm Y tế chuyển bệnh nhân qua điều trị. Đơn vị thi công đã nhận mặt bằng và tiếp tục triển khai thi công cải tạo Khoa Khám bệnh – hành chính và Khoa Ngoại.

- Trung tâm Y tế huyện Phù Cát: Trong tháng 3/2024, đã thi công hoàn thiện các hạng mục: Khoa Kiểm soátbệnh tật 3 tầng; Nhà làm việc Khoa Kiểm

soát nhiễm khuẩn (02 tầng), đồng thời đã tạm bàn giao cho Trung tâm Y tế chuyển bệnh nhân qua điều trị; hiện đã nhận mặt bằng để khi công khoa Nội trung cao, khoa Xét nghiệm và tiếp tục nhận mặt bằng để thi công các khu cải tạo khác. Hạng mục: Khoa Ngoại – Chăm sóc sức khỏe sinh sản (04 tầng) đã hoàn thành toàn bộ khối lượng thi công và kế hoạch tạm bàn giao cho Đơn vị sử dụng khai thác trong tháng 5/2024.

- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước: Các hạng mục: Khu Khám - Xét nghiệm - Phẫu thuật - Điều trị - Hành chính 07 tầng, Khoa Kiểm soát bệnh tật 3 tầng: Đã hoàn thành khoảng 90% công tác hoàn thiện: ốp gạch, lát nền, sơn nước trong và ngoài nhà, chống thấm...; đang triển khai công tác lắp đặt thiết bị các hệ thống kỹ thuật. Triển khai thi công các hạng mục phụ trợ: Tường rào, sân vườn...

- Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn: Trong tháng 3/2024, đã thi công hoàn thiện hạng mục: Nhà điều trị khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và Chống độc 2 tầng, đồng thời đã tạm bàn giao cho cho Trung tâm Y tế chuyển bệnh nhân qua điều trị; hiện đã nhận mặt bằng để khi công Khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Phẫu thuật, khoa Gây mê hồi sức và tiếp tục nhận mặt bằng để thi công các khu cải tạo khác. Hạng mục Khoa Nội 4 tầng đang triển khai công tác hoàn thiện và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành và tạm bàn giao cho Đơn vị sử dụng khai thác trong tháng 5/2024. Triển khai thi công các hạng mục phụ trợ: Tường rào, sân vườn...

Kế hoạch thực hiện và giải ngân:

Kế hoạch vốn năm 2024 là 60 tỷ đồng (từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2024); đến nay đã giải ngân 49,5/60 tỷ đồng (tỷ lệ 82,5% kế hoạch năm 2024).

2. Dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Khoa Truyền nhiễm với tổng mức đầu tư là 14.602 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 bố trí 1.500 triệu đồng từ nguồn xổ số kiến thiết. Công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục xây lắp. Hiện đang trình điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật để triển khai mua sắm, lắp đặt thiết bị thang máy.

2. Dự án Trung tâm Y tế Phù Cát, hạng mục: Khoa Truyền nhiễm với tổng mức đầu tư là 13.894 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 bố trí 894 triệu đồng từ nguồn xổ số kiến thiết. Công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đã trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Dự án Bệnh viện Tâm thần Bình Định với tổng mức đầu tư là 8.754 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 bố trí 387 triệu đồng từ nguồn xổ số kiến thiết, đã giải ngân 38 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, nguồn vốn còn dư Sở Y tế đã trình điều chỉnh vốn sang công trình có nhu cầu.

4. Dự án Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định với tổng mức đầu tư là 13.438 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 là 4.538 triệu đồng từ nguồn vốn xổ

số kiến thiết, đã giải ngân 3.668 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành thi công, đang chờ Sở Xây dựng kiểm tra nghiệm thu công trình.

5. Đối với các nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; 1215/QĐ-UBND ngày 06/4/2024)

- Dự án Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; hạng mục: Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe với tổng mức đầu tư là 9.999 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 là 3.999 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, Sở Tài chính đã bố trí vốn ưu tiên là 1.700 triệu đồng, đã giải ngân 1.697 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và đang lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Đề nghị Sở Tài chính tiếp tục bố trí vốn ưu tiên phần còn lại để Sở Y tế kịp thời giải ngân khối lượng còn nợ của công trình.

- Dự án Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn; hạng mục: Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe với tổng mức đầu tư là 14.999 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 là 6.999 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, Sở Tài chính đã bố trí vốn ưu tiên là 2.800 triệu đồng, đã giải ngân 1.697 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành thi công phần thô Nhà làm việc 04 tầng và bể nước ngầm, đang tiếp tục triển khai thi công phần hoàn thiện.

- Dự án Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh; hạng mục: Xây dựng mới Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe với tổng mức đầu tư là 9.958 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 là 2.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Công trình đang triển khai thi công phần móng. Đến nay Sở Tài chính chưa bố trí vốn ưu tiên cho công trình, đề nghị Sở Tài chính bố trí vốn ưu tiên phần còn lại để Sở Y tế kịp thời thanh toán chi phí tư vấn và khối lượng xây lắp của công trình.

- Đối với các dự án Trạm y tế tuyến xã thuộc Đề án, các công trình đang triển khai thi công theo tiến độ.

VI. LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

1. Công trình hạng mục Nội thất Đền thờ Võ Văn Dũng: TMĐT đã phê duyệt là 5.784 triệu đồng. Dự án đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Năm 2024 dự án được bố trí 2.659 triệu đồng và lũy kế kết quả giải ngân đến nay 1.086/2.659 triệu đồng (đạt 41% kế hoạch vốn đã giao).

2. Công trình Xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích tại tháp Bánh Ít: Công trình đang triển khai thi công và khối lượng dự án đạt 90%. Dự án đang triển khai hạng mục Nội thất mỹ, trưng bày hiện vật tại nhà trưng bày và điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục phát sinh liên quan. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 là 25.633 triệu đồng. Năm 2024 dự án được bố trí 12.132 triệu đồng và đã giải ngân 7.945.365/12.131 triệu đồng (đạt 65%) kế hoạch vốn giao

3. Công trình Dự án Bể bơi lớn (bể bơi huấn luyện và thi đấu) tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (HM: Hệ thống máy lọc tuần hoàn bể

bơi; Cải tạo, sửa chữa hạ tầng cảnh quan khuôn viên bể bơi; Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành bể bơi và các hạng mục phụ trợ): Công trình cơ bản đã hoàn thành công tác thi công (đạt 100% khối lượng). Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 là 10.071 triệu đồng. Năm 2024 dự án bố trị 3.070 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến nay 1.200/3.070 triệu đồng (đạt 40% kế hoạch vốn đã giao)

4. Công trình Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Đại Cang: Công trình đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh. Dự án đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. TMĐT đã phê duyệt 4.599 triệu đồng. Năm 2024 dự án được bố trí 1.000 triệu đồng và kết quả giải ngân đạt 25% (250/1.000 triệu đồng)

5. Công trình Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp chăm Dương Long: Công trình đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh. TMĐT dự án 93.996 triệu đồng (trong đó: NSTW 70.000 triệu đồng và NST là 24.000 triệu đồng. Kế hoạch trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã bố trí đủ 24.000 triệu đồng. Chủ đầu tư đang lấy ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trình Sở Xây dựng thẩm định dự án theo quy định.

6. Công trình Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An: Công trình đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh. TMĐT đã phê duyệt 13.461 triệu đồng. Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí cho dự án là 10.000 triệu đồng. Dự án đang triển khai thực hiện

7. Công trình Nâng cấp mở rộng Nhà lưu niệm Chi bộ Cửu Lợi (do UBND thị xã Hoài Nhơn làm chủ đầu tư): Công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 25/04/2023 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 với TMĐT dự kiến là 44.700 triệu đồng (trong đó, Ngân sách tỉnh 15.740 triệu đồng và Ngân sách thị xã bố trí phần còn lại). Năm 2024, dự án được bố trí 5.899 triệu đồng. Đến nay, dự án đang triển khai thi công thực hiện.

VII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH XÃ HỘI

Dự án Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định với tổng mức đầu tư 13.925 triệu đồng. Ngày 31/5/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án nêu trên tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 31/5/2022, và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 (bổ sung hạng mục Nhà ký túc xá và mua sắm trang thiết bị và điều chỉnh thời gian thực hiện 2021 - 2024). Dự án đang triển khai thi công, đảm bảo đúng tiến bộ. Năm 2024 dự án được bố trí 827 triệu đồng và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

VIII. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Công trình Tổ hợp Không gian Khoa học, bao gồm: Đối với dự án giai đoạn 2 (Khu khám phá khoa học và Trạm Quan sát thiên văn phổ thông). Đã hoàn thành 100% khối lượng công việc các hợp đồng trong tháng 12 năm 2023.

- Dự án: Đầu tư tiềm lực cho Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó: Hạng mục: Xây dựng nhà làm việc (vốn đầu tư phát triển). Tổng mức đầu tư là 17.703 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 16.000 triệu đồng). Kế hoạch vốn đã bố trí năm 2024 là 2.200 triệu đồng (Lũy kế đến nay đã bố trí 15.957 triệu đồng). Hiện nay, dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đã trình Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Dự án: Trạm nghiên cứu thực nghiệm khoa học và công nghệ thuộc Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, tại Phước An, Tuy Phước, Bình Định; Hạng mục: Nhà nuôi trồng nấm ăn, nấm dược liệu; cải tạo NC trạm biến áp và đường dây trung, hạ thế. Tổng mức đầu tư là 8.000 triệu đồng. Kế hoạch vốn đã bố trí năm 2024 là 2.920 triệu đồng (Lũy kế đến nay đã bố trí 7.920 triệu đồng). Đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành.

IX. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

- Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, giai đoạn 2021-2025 (dự án 27) với tổng mức đầu tư là 34.676 triệu đồng (trong đó vốn ngân sách tỉnh là 34.676 triệu đồng). Năm 2024, đã bố trí vốn là 25.800 triệu đồng (Lũy kế đến nay đã bố trí 25.800 triệu đồng). Hiện đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn thuộc Dự án.

X. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN:

Năm 2024: Tổng số vốn được giao 169.267,1 triệu đồng (trong đó: Vốn đầu tư phát triển kéo dài sang năm 2024: 14.162,1 triệu đồng, vốn năm 2024: 155.105 triệu đồng)

- Vốn đầu tư Ngân sách Trung ương: 145.198,6 triệu đồng (trong đó: Vốn kéo dài sang năm 2024: 10.324,6 triệu đồng, vốn năm 2024: 134.874 triệu đồng).

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 24.068,5 triệu đồng. (trong đó: Vốn kéo dài sang năm 2024: 3.837,5 triệu đồng, vốn năm 2024: 20.231 triệu đồng)

Kết quả giải ngân: Đến ngày 31/5

- Đối với các công trình chuyển tiếp: Các chủ đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện để lên khối lượng thanh toán cho các đơn vị thi công.

- Đối với các công trình khởi công mới: Hầu hết các dự án đã và đang trình thẩm định phê duyệt và tổ chức đấu thầu, triển khai thi công trong cuối quý II và đầu quý III, sẽ tạm ứng cho đơn vị thi công và có khối lượng thanh toán.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Năm 2024: Tổng số vốn được giao 165.528,3 triệu đồng (trong đó: Vốn đầu tư phát triển kéo dài sang năm 2024: 53.273,3 triệu đồng, vốn năm 2024: 112.255 triệu đồng).

- Vốn đầu tư Ngân sách Trung ương: 137.565 triệu đồng (trong đó: Vốn kéo dài sang năm 2024: 39.952 triệu đồng, vốn năm 2024: 97.613 triệu đồng).

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 27.963,3 triệu đồng. (trong đó: Vốn kéo dài sang năm 2024: 13.321,3 triệu đồng, vốn năm 2024: 14.642 triệu đồng)

Kết quả giải ngân: Đến ngày 31/5

- Đối với các công trình chuyển tiếp: Huyện An Lão đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện

- Đối với các công trình khởi công mới: Có 37 dự án khởi công mới, trong đó 35 dự án đã và đang tổ chức đấu thầu, còn 02 dự án đang thực hiện thủ tục thẩm định, trình duyệt và đồng loạt triển khai thi công trong cuối quý II và đầu quý III, sẽ tạm ứng cho đơn vị thi công và có khối lượng thanh toán.

3. Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới:

Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, các huyện, xã tập trung rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí trên địa bàn, trên cơ sở ưu tiên nguồn lực để tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Sau khi được giao vốn, các địa phương đã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư và thi công công trình để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đã giao. Tính đến ngày 29/5/2024, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: đã giải ngân 76,058/225,822 tỷ đồng, tỷ lệ 33,7%, trong đó vốn đầu tư: 73,772/184,272 tỷ đồng, tỷ lệ 40% (vốn kéo dài: 999 triệu đồng; vốn năm 2024: 72,773 tỷ đồng); vốn sự nghiệp: 2,286/41,550 tỷ đồng, tỷ lệ 5,5% (vốn kéo dài: 338 triệu đồng; vốn năm 2024: 1,948 tỷ đồng). So với các chương trình mục tiêu quốc gia, đây là chương trình có tỷ lệ giải ngân cao nhất trong 03 CTMTQG, tuy nhiên so với kế hoạch vốn năm tỷ lệ giải ngân này còn thấp. Hiện nay, các chủ đầu tư, đơn vị được giao vốn đang tập trung chỉ đạo khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để có khối lượng giải ngân vốn trong năm theo kế hoạch.

Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 91/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 80,5%; có 23/91 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 25,2 và 01 xã đạt chuẩn nông tôn mới kiểu mẫu; đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận 2 huyện Tây Sơn, Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Theo kế hoạch năm 2024 có 02 xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã thực hiện nông thôn mới nâng cao, 03 xã thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu.

XI. BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ PT QUỸ ĐẤT

1. Dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software:

Đến nay, Ban GPMB tỉnh đã hoàn thành đo đạc, kiểm kê và lập phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng diện tích đất là: 14,19 ha, tổng số hộ dân bị ảnh hưởng GPMB là 118 hộ, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 86,12 tỷ đồng. Kinh phí đã chi trả là 44,36 tỷ /83 hộ, tổng diện tích thu hồi là 10,92 ha; kinh phí còn lại là 40,53 tỷ đồng/35hộ/3,31 ha chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, trong đó: 09 hộ đất ở (chờ có đất để bố trí tái định cư), 26 hộ đất nông nghiệp. Đã trình Sở TN&MT thẩm định 01 phương án với tổng số tiền 3,24 tỷ đồng.

Thời gian đến Tiếp tục vận động chi trả các hộ đã có quyết định phê duyệt giá trị BT, HT.

2. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định và 04 Khu tái định cư - dân cư:

- Đối với Khu công nghiệp và tuyến đường cao tốc dự kiến đã xây dựng phương án với tổng diện tích 1051ha đạt 100%. UBND tỉnh đã phê duyệt giá trị bồi thường là 38 đợt với tổng số tiền 501,74 tỷ đồng; lũy kế chi trả BT, HT là 472,87 tỷ đồng/1030,9ha; đã bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý Khu kinh tế với diện tích 1030,8 ha (KCN 995,06 ha và tuyến cao tốc dự kiến 35,74 ha) và bàn giao cho UBND xã Canh Vinh quản lý 0,11 ha đất thu hồi ngoài ranh giới quy hoạch dự án.

- 04 khu TĐC-DC: UBND đã tỉnh phê duyệt 70 đợt với tổng số tiền là 254,43 tỷ đồng, lũy kế chi trả BT, HT là 233,36 tỷ đồng/329,2 ha; đã bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý Khu kinh tế với diện tích 327,1 ha và bàn giao cho UBND xã Canh Vinh quản lý 2,1 ha đất thu hồi ngoài ranh giới quy hoạch dự án. Hiện nay, đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1A và Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B. Đối với Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 2, đã hoàn thành công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ; đã bàn giao mặt bằng là 80,34ha/94,8ha (đạt 84,74%). Đối với Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 2, đã hoàn thành công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ; đã bàn giao mặt bằng là 66,26ha/99,2ha (đạt 66,79%).

- Đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mời 86/90 hộ dân bị giải tỏa trắng nhà ở, đất ở bốc thăm 217/223 lô đất.

Thời gian đến Vận động chi trả trong thời gian tới Tiếp tục kiểm tra, giải quyết đơn thư của hộ dân kiến nghị liên quan đến tài sản trong vùng dự án (nếu có).

3. Nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt giá trị BT, HT cho 18 hộ dân và 01 tổ chức + 01 cộng đồng dân cư (miếu thờ), với tổng kinh phí là: 9.425.600.844 đồng. Ban đã hoàn thành xong công tác lập phương án bồi thường hỗ trợ. Đã thực hiện chi trả cho 17 hộ +01 tổ chức +01 cộng đồng, số tiền là:

9.376.883.808đồng. Hiện còn 01hộ/48.717.036 đồng, UBND tỉnh đã có văn bản giao cho UBND thành phố Quy Nhơn thực hiện công tác cưỡng chế thu hồi đất. Đã bàn giao mặt bằng giai đoạn 1 cho nhà đầu tư với diện tích: 14.616,8m^2. UBND thành phố Quy Nhơn đã hoàn tất thủ tục cưỡng chế thu hồi đất. Thời gian đến sẽ tiếp tục bàn giao phần diện tích còn lại cho nhà đầu tư.

4. Nhà ở xã hội thuộc khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu:

Ngày 24/7/2023, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 29 hộ gia đình,cá nhân và 02 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu nhà ở xã hội thuộc khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tổng kinh phí phê duyệt là 14.057.618.000 đồng; đã chi trả 11.963.965.446 đồng cho 24 hộ +01 tổ chức, còn lại 1.818.013.450 đồng/05 hộ. Thời gian đến sẽ tiếp tục vận động chi trả.

5. Trung tâm dịch vụ kho vận Logistic Quí Phước, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước:

Đến nay, đã thực hiện xong công tác GPMB với diện tích 68.272,7m^2. Đã hoàn thành công tác lập phương án. Ban GPMB tỉnh đã trình phê duyệt 02 phương án BT, HT với tổng kinh phí 53,18 tỷ đồng/116 hộ và 01 tổ chức. UBND tỉnh có Văn bản số 5833/UBND-VX ngày 16/8/2023 và Văn bản số 5987/UBND-TH ngày 21/8/2023 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại việc thuê đất đối với dự án Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quí Phước.

6. Khu đô thị Long Vân 2, phường Trần Quang Diệu; Khu đô thị Long Vân 3, phường Bùi Thị Xuân; Khu đô thị Long Vân 4, phường Bùi Thị Xuân:

Ban GPMB tỉnh đã có văn bản đề nghị chủ đầu tư cung cấp hồ sơ liên quan để phục vụ xây dựng phương án BT, GPMB. Chủ đầu tư cần cung cấp cho Ban GPMB tỉnh các hồ sơ sau:

(1) Giai đoạn thông báo thu hồi đất:

- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án (đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện);

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án.

(2) Giai đoạn xác định giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 và kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết 1/500;

- Trích lục bản đồ địa chính.

7. Khu Đô thị xanh Đông Bắc Diêu Trì:

Ban GPMB tỉnh đã có văn bản đề nghị chủ đầu tư cung cấp hồ sơ liên quan để phục vụ xây dựng phương án BT, GPMB. Chủ đầu tư cần cung cấp cho Ban các hồ sơ sau:

(1) Giai đoạn thông báo thu hồi đất:

- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án (đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện);

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án.

(2) Giai đoạn xác định giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 và kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết 1/500;

- Trích lục bản đồ địa chính.

Đến nay, Chủ đầu tư đã giao bản đồ địa chính (chưa được Sở Tài nguyên & Môi trường thẩm định). Tuy nhiên chưa đủ cơ sở để triển khai dự án.

8. Kho bãi dịch vụ Logictis (Lô KB-DV 04) tại xã Phước Lộc:

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 04 phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng kinh phí là: 17.511.089.000đồng /35 hộ có đất; 01 tổ chức và 111 hộ có mồ mả (672 mộ). Đã chi trả 11.787.780.000đồng/ 66 hộ và 01 tổ chức, còn lại 5.723.308.000đ / 6 hộ có đất và 74 hộ có mồ mả (Quyết định đợt 4 phê duyệt ngày 28/5/2024 với số tiền là 2.245.979.090 đồng) . Đang tiếp tục kiểm kê và lập phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả cho các hộ còn lại.

Thời gian đến, tiếp tục vận động chi trả tiền các hộ còn lại; thông báo đến các hộ chưa kê khai mồ mả để phục vụ công tác kê khai kiểm đếm.

9. Kho bãi dịch vụ Logictis (Lô KB-DV 05) tại xã Phước Lộc

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 02 với tổng kinh phí là: 16.905.267.851 đồng /33 hộ có đất nông nghiệp; 01 tổ chức và di dời mộ cho 75 hộ. Công ty mới chuyển kinh phí 10 tỷ đồng (trong đó 5 tỷ mới chuyển ngày 29/5/2024). Ban đã chi trả 4.996.009.000 đồng cho 10 hộ có đất nông nghiệp, Ban tiếp tục chi trả ngày 7/6/2024.

Thời gian đến, tiếp tục kiểm kê và áp giá mồ mả của các hộ còn lại (số lượng dự kiến là 100 mộ).

Số: 104/BC-UBND
Thời gian ký: 2024-07-01T16:12:03+07:00

Phụ lục 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN CHUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nguồn	∑ Kế hoạch 2024	Bao gồm:		Thực hiện giải ngân kế hoạch từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024				Ước thực hiện giải ngân kế hoạch từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2024				Ghi chú
			Kéo dài	Kế hoạch 2024	∑ Giải ngân	Kéo dài	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)	∑ Giải ngân	Kéo dài	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO TỈNH QUẢN LÝ	**8.967.649**	**57.040**	**8.910.609**	**2.641.425,00**	**13.148,00**	**2.628.277,00**	**29,46**	**3.934.085,62**	**52.369,81**	**3.881.715,81**	**43,87**	
*	**Vốn ngân sách tỉnh**	**7.638.536**	**4.864**	**7.633.672**	**2.186.241,00**	**434,00**	**2.185.807,00**	**28,62**	**3.256.636,00**	**4.864,00**	**3.251.772,00**	**42,63**	
A	**VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**7.638.536**	**4.864**	**7.633.672**	**2.186.241,00**	**434,00**	**2.185.807,00**	**28,62**	**3.256.636,00**	**4.864,00**	**3.251.772,00**	**42,63**	
I	**Cân đối ngân sách địa phương**	**7.413.536**	**4.864**	**7.408.672**	**2.179.070,00**	**434,00**	**2.178.636,00**	**29,39**	**3.233.636,00**	**4.864,00**	**3.228.772,00**	**43,62**	
1	***Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức***	***621.112***	***290***	***620.822***	***307.126,00***	***0,00***	***307.126,00***	***49,45***	***428.084,00***	***290,00***	***427.794,00***	***68,92***	
a)	*Ngân sách cấp tỉnh*	*449.824*	*290*	*449.534*	*232.197,00*		*232.197,00*	*51,62*	*337.416,00*	*290,00*	*337.126,00*	*75,01*	
b)	*Ngân sách cấp Huyện*	*171.288*		*171.288*	*74.929,00*		*74.929,00*	*43,74*	*90.668,00*	*0,00*	*90.668,00*	*52,93*	
2	***Nguồn thu tiền sử dụng đất***	***6.373.424***	***4.574***	***6.368.850***	***1.733.096,00***	***434,00***	***1.732.662,00***	***27,19***	***2.638.363,00***	***4.574,00***	***2.633.789,00***	***41,40***	
a)	*Ngân sách cấp tỉnh thực hiện*	*3.861.424*	*4.574*	*3.856.850*	*1.057.831,00*	*434,00*	*1.057.397,00*	*27,39*	*1.455.324,00*	*4.574,00*	*1.450.750,00*	*37,69*	
b)	*Ngân sách cấp Huyện thực hiện*	*2.512.000*		*2.512.000*	*675.265,00*		*675.265,00*	*26,88*	*1.183.039,00*	*0,00*	*1.183.039,00*	*47,10*	
3	***Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết***	***140.000***		***140.000***	***54.178,00***		***54.178,00***	***38,70***	***80.610,00***	***0,00***	***80.610,00***	***57,58***	
4	***Bội chi ngân sách***	***279.000***		***279.000***	***84.670,00***		***84.670,00***	***30,35***	***86.579,00***		***86.579,00***	***31,03***	
II	**Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước**	**35.000**		**35.000**	**45,00**		**45,00**	**0,13**	**3.000,00**		**3.000,00**	**8,57**	
III	**Nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh**	**190.000**		**190.000**	**7.126,00**		**7.126,00**	**3,75**	**20.000,00**		**20.000,00**	**10,53**	
**	**Vốn ngân sách trung ương**	**1.329.113**	**52.176**	**1.276.937**	**455.184,00**	**12.714,00**	**442.470,00**	**34,25**	**677.449,62**	**47.505,81**	**629.943,81**	**50,97**	
A	**VỐN TRUNG ƯƠNG HTMT (TRONG NƯỚC)**	**751.760**		**751.760**	**258.372,00**		**258.372,00**	**34,37**	**354.472,00**	**0,00**	**354.472,00**	**47,15**	
B	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**	**392.503**	**52.176**	**340.327**	**106.241,00**	**12.714,00**	**93.527,00**	**27,07**	**209.977,62**	**47.505,81**	**162.471,81**	**53,50**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	145.199	10.325	134.874	42.331,00	715,00	41.616,00	29,15	82.494,00	9.007,64	73.486,36	56,81	

STT	Tên nguồn	∑ Kế hoạch 2024	*Bao gồm:*		Thực hiện giải ngân kế hoạch từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024				Ước thực hiện giải ngân kế hoạch từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2024				Ghi chú
			Kéo dài	Kế hoạch 2024	∑ Giải ngân	Kéo dài	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)	∑ Giải ngân	Kéo dài	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	137.949	40.336	97.613	19.505,00	11.999,00	7.506,00	14,14	43.296,00	36.983,00	6.313,00	31,39	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	109.355	1.515	107.840	44.405,00	0,00	44.405,00	40,61	84.187,62	1.515,17	82.672,45	76,99	
C	**VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)**	**184.850**		**184.850**	**90.571,00**		**90.571,00**	**49,00**	**113.000,00**	**0,00**	**113.000,00**	**61,13**	

Số: 104/BC-UBND
Thời gian ký: 2024-07-01T16:12:11+07:00

Phụ lục số 03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ KHỐI LƯỢNG XDCB TÍNH ĐẾN HẾT QUÝ I/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
	TỔNG SỐ			**2.478.662**	**202.000**	**1.409.521**	**841.755**		**1.901.118**	**1.710.015**	**206.563**	**1.060.449**	**443.003**	**154.306**	**0**	**99.504**	**54.802**	**191.103**	**0**	**16.798**	**174.305**	
A	**CÁC SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH**			**1.044.705**	**192.000**	**827.321**	**0**	**0**	**705.945**	**698.105**	**196.564**	**501.541**	**0**	**39.911**	**0**	**39.911**	**0**	**7.840**	**0**	**7.840**	**0**	
I	**BQL Dân dụng và CN**			**17.703**	**0**	**17.703**	**0**		**16.613**	**15.957**	**0**	**15.957**	**0**	**2.200**	**0**	**2.200**	**0**	**656**	**0**	**656**	**0**	
1	Dự án Đầu tư tiềm lực cho Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025; Hạng mục: Xây dựng nhà làm việc.	2021-2023	1313/QĐ-UBND ngày 23/4/2022	17.703		17.703			16.613	15.957		15.957		2.200		2.200		656		656		Đang trình HĐND bổ sung
II	**BQL Khu kinh tế tỉnh**			**297.895**	**0**	**297.895**	**0**		**190.183**	**189.039**	**0**	**189.039**	**0**	**31.034**	**0**	**31.034**	**0**	**1.144**	**0**	**1.144**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp Khu tái định cư cát Tiến (Khu 1)	2021-2022	218/QĐ-BQL ngày 21/7/2021	60.939		60.939			44.985	44.834		44.834		-		-		150,884		150,884		Đang trình HĐND bổ sung
2	Sửa chữa, nâng cấp Khu tái định cư cát Tiến (Khu 2)	2019-2022	335/QĐ-BQL ngày 23/12/2019	66.341		66.341			50.810	50.736		50.736		-		-		73,926		73,926		Đang trình HĐND bổ sung
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải (đoạn từ Khu du lịch Hải Giang đến nút giao với đường N1)	2021-2023	Quyết định số: - 273/QĐ-BQL ngày 13/8/2021; - 420/QĐ-BQL ngày 24/11/2021; - 57/QĐ-BQL	69.803		69.803			61.388	61.382		61.382		1.034		1.034		6,216		6,216		Đang trình HĐND bổ sung
4	Tuyến đường tránh qua Nhơn Lý	2023-2026	61/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	100.812		100.812			33.000	32.087		32.087		30.000		30.000		913		913		Đang trình HĐND bổ sung
III	**Bệnh viện đa khoa tỉnh**			**44.705**	**0**	**44.705**	**0**		**39.487**	**34.929**	**0**	**34.929**	**0**	**6.274**	**0**	**6.274**	**0**	**4.558**	**0**	**4.558**	**0**	
1	Dự án: Sửa chữa các khoa Nội tổng hợp, Nội tiêu hóa, Ngoại lồng ngực Bệnh viện đa khoa tỉnh	2023-2024	232/QĐ-SKHĐT ngày 11/9/2023	14.950		14.950			11.000	6.855		6.855		6.274		6.274		4.145		4.145		Đang trình HĐND bổ sung
2	Dự án: Dự án: Cải tạo, xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ các khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ trong khuôn viên Bệnh viện	2021-2022	300/QĐ-SKHĐT ngày 05/11/2020	14.976		14.976		Số 36/QĐ-STC ngày 07/02/2024	14.608	14.420		14.420						188		188		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
3	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà Mổ thuộc Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	2021-2023	29/QĐ-SKHĐT ngày 22/01/2021	14.778		14.778		Số 60/QĐ-STC ngày 21/03/2024	13.879	13.654		13.654						224		224		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
IV	**BQL dự án Nông nghiệp và PTNT**			**284.708**	**192.000**	**92.708**	**0**		**257.497**	**256.723**	**192.000**	**64.723**	**0**	**403**	**0**	**403**	**0**	**774**	**0**	**774**	**0**	
1	Dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	2021-2023	4172/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	47.508		47.508		QĐ số 4464/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	46.972	46.909		46.909		136		136		63		63		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
2	Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân, An Lão	2022-2024	1848/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	47.000	42.000	5.000		QĐ số 4571/QĐ-UBND ngày 10/12/2023	43.837	43.836	42.000	1.836		122		122		1		1		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
3	Dự án Kênh tiêu 3 huyện, huyện Phù Cát, Tuy Phước, TX An Nhơn	2022-2024	QĐ số 1490/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	22.200	20.000	2.200		QĐ số 4627/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	20.624	20.620	20.000	620		68		68		4		4		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
4	Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và Vân Canh	2022-2024	QĐ số 1849/QĐ-UBND ngày 9/6/2022 và QĐ số 1748/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	55.000	50.000	5.000		QĐ số 907/QĐ-UBND ngày 19/3/2024	52.476	52.358	50.000	2.358		78		78		118		118		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
5	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn	2021-2023	QĐ số 3547/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	113.000	80.000	33.000			93.589	93.000	80.000	13.000						588		588		Dự an đang trình STC thẩm tra quyết toán; Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
V	**Sở Văn hóa và Thể thao**			**362.242**	**0**	**336.858**	**0**		**173.535**	**173.055**	**4.564**	**168.491**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**480**	**0**	**480**	**0**	
1	Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung-HM: Thảm cỏ khu B (gói thầu số 04)	2008						853/QĐ-UBND, 05/4/2013	812	762		762						49		49		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
2	Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung-Thảm cỏ công viên khu C; HT cấp nước tưới cây khu C	2008						4662/QĐ-UBND, 24/12/2015	986	749		749						238		238		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
3	Đường vào di tích tháp Cánh Tiên	2013-2014	171/QĐ-SKHĐT, 30/10/2012	25.384				2434/QĐ-STC-TCĐT, 18/7/2016	7.148	7.120	4.560	2.560						28		28		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
4	Lát đá granit sân, đường tại Bảo tàng Quang Trung	2019-2020	3337/QĐ-UBND, 17/9/2019	6.982		6.982		437/QĐ-STC, 29/12/2021	6.669	6.600		6.600						69		69		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
5	Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Hạng mục: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung	2019-2020	2373/QĐ-CTUBND, 26/10/2012	211.611		211.611		4308/QĐ-UBND, 20/12/2022	41.767	41.740	4	41.737						26		26		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
6	Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành	2016-2020	1615/QĐ-UBND, 13/5/2016	118.265		118.265		2876/QĐ-UBND, 06/9/2022	116.153	116.083		116.083						70		70		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
VI	**Sở Y tế**			**34.453**	**0**	**34.453**	**0**		**25.675**	**25.587**	**0**	**25.587**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**88**	**0**	**88**	**0**	
1	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn - Đài nước, bể nước, hệ thống cấp nước ngoài nhà	2016-2017	4098/QĐ-UBND ngày 11/11/2016	2.002	0	2.002	0	3936/QĐ-UBND ngày 09/11/2018	1.840	1.836	0	1.836	0	0	0	0	0	4	0	4	0	Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
2	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Định (HM: Khối nhà chính, nhà xử lý chất thải rắn, Nhà đặt máy phát điện dự phòng, sân đường bê tông nội bộ)	2011-2014	1962/QĐ-CTUBND, ngày 30/8/2010	32.451	0	32.451	0	1377/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	23.835	23.751	0	23.751	0	0	0	0	0	84	0	84	0	Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
VII	**Trường CĐ KTCN Quy Nhơn**			**3.000**	**0**	**3.000**	**0**		**2.955**	**2.815**	**0**	**2.815**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**140**	**0**	**140**	**0**	
1	Hệ thống cứu hỏa - thoát nước thải khu ký túc xá	2013	3117/QĐ-CTUBND; 24/10/2011	3.000		3.000		1145/QĐ-UBND ngày 05/4/2018	2.955	2.815		2.815						140		140		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
B	**CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**			**1.433.957**	**10.000**	**582.200**	**841.755**	**0**	**1.195.173**	**1.011.910**	**9.999**	**558.908**	**443.003**	**114.394**	**0**	**59.592**	**54.802**	**183.263**	**0**	**8.958**	**174.305**	
I	**UBND huyện An Lão**			**30.000**	**10.000**	**20.000**	**0**	**0**	**29.728**	**28.344**	**9.999**	**18.345**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.384**	**0**	**1.384**	**0**	

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
1	Đê sông An Lão (Đoạn An Hòa - giai đoạn 2)	2017 2019	1857/QĐ-UBND 26/5/2017	30.000	10.000	20.000		374/QĐ-UBND 13/02/2023	29.728	28.344	9.999	18.345		0				1.384		1.384		Dự kiến bố trí từ nguồn thanh toán cho các công trình đã phê duyệt QT
II	**UBND huyện Hoài Ân**			**102.673**	**0**	**56.790**	**45.883**		**89.115**	**73.772**	**0**	**56.109**	**17.663**	**21.078**	**0**	**13.478**	**7.600**	**15.343**	**0**	**452**	**14.891**	
1	Đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường từ cầu Phong Thạnh đến đường ĐT.629	2023 2024	3793/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	53.196	0	26.147	27.049		43.618	32.518	0	26.146	6.372	10.146		5.146	5.000	11.100	0		11.100	
2	Xây dựng cầu vượt lũ Hiệp Định	2023 2024	2621/QĐ-UBND ngày 16/08/2022	35.293	0	20.251	15.042		31.771	29.751	0	20.251	9.500	6.768		4.768	2.000	2.020	0	0	2.020	
3	Nhà làm việc Ban CHQS xã Ân Đức	2023 2024	177/QĐ-SKHĐT ngày 11/07/2023	2.616	0	1.528	1.088		2.505	1.822	0	1.522	300	1.022		722	300	683	0		683	
4	Nhà làm việc Ban CHQS xã Ân Hảo Đông	2023 2024	178/QĐ-SKHĐT ngày 11/07/2023	3.100	0	1.864	1.236		2.999	2.142	0	1.642	500	1.142		842	300	857	0		857	
5	Trụ sở làm việc Công an xã ĐakMang	2023 2024	92/QĐ-SKHĐT ngày 05/05/2023	4.300	0	3.500	800		4.194	3.843	0	3.274	569	1.000		1.000		351	0	226	125	Đang trình HĐND bổ sung
6	Trụ sở làm việc Công an xã Bok Tới	2023 2024	91/QĐ-SKHĐT ngày 05/05/2023	4.168	0	3.500	668		4.028	3.696	0	3.274	422	1.000		1.000		332	0	226	106	Đang trình HĐND bổ sung
III	**UBND thị xã Hoài Nhơn**			**585.606**	**0**	**207.203**	**378.403**		**478.835**	**396.129**	**0**	**199.568**	**196.562**	**36.249**	**0**	**5.362**	**30.887**	**82.706**	**0**	**0**	**82.706**	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến Tài Lương - Ca Công và tuyến Bình Chương - Hoài Mỹ) huyện Hoài Nhơn	2020-2023	3990 ngày 28/9/20; 1250 ngày 18/4/22	283.852		87.952	195.900		217.032	158.169		87.952	70.217	20.000			20.000	58.862			58.862	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638 với đường ĐT.639), huyện Hoài Nhơn	2020-2022	4040/QĐ-UBND; 2360/QĐ-UBND ngày 14/6/21	30.389		10.500	19.889		25.852	25.537		10.500	15.037					315			315	
3	Trường TH Hoài Châu - Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học +06 phòng bộ môn) và nhà hiệu bộ	2020-2022	360/QĐ-SKHĐT 30/12/2020	11.832		3.537	8.295		10.769	10.739		3.548	7.191	12		12		30			30	
4	Trường THCS Tam Quan Nam - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	2022-2023	68/QĐ-SKHĐT ngày 06/5/2022	6.361		2.457	3.904		5.808	5.432		2.120	3.312	33		33		375			375	
5	Trường TH số 2 Hoài Thanh - Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng và nhà hiệu bộ	2022-2023	15/QĐ-SKHĐT ngày 25/1/2022	12.941		3.357	9.584		12.129	11.983		3.357	8.625	0				146			146	
6	Trường THCS Hoài Đức - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng, nhà hiệu bộ, tường rào	2021-2023	227/QĐ-SKHĐT 02/8/2021	11.953		4.641	7.312		10.856	10.623		4.640	5.983	0				233			233	
7	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc - Hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và nhà hiệu bộ	2020-2022	355/QĐ-SKHĐT 28/12/2020	12.312		3.598	8.714		11.214	11.042		3.598	7.444	0				172			172	

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
8	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hoài Nhơn	2019-2024	3216/QĐ-UBND ngày 09/9/19; QĐ 4017/QĐ-UBND ngày 01/11/23	81.551		29.611	51.940		78.539	68.945		29.600	39.346	5.000			5.000	9.593			9.593	
9	Kè ngăn lũ khu dân cư dọc sông Lại Giang đoạn thôn Nhuận An Đông, xã Hoài Hương (giai đoạn 1)	2018-2020	4064/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	14.334		11.348	2.986		12.535	11.794		11.348	445					741			741	
10	Kè chống xói lở bờ Nam sông Lại Giang (đoạn từ cầu đường sắt đến cầu ông Châu)	2020-2022	3581/QĐ-UBND ngày 04/10/19; QĐ 3346/QĐ-UBND ngày 11/8/21	12.396		8.677	3.719		10.296	10.183		8.669	1.514					113			113	
11	Kè ngăn lũ khu dân cư và xây dựng mới cầu Soi thôn Tường Sơn, cầu Cây Vừng thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn	2019-2022	4732/QĐ-UBND ngày 18/12/2019, 221/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	14.985		6.493	8.492		14.192	13.821		5.121	8.700	3.721		1.721	2.000	371			371	
12	Kè bảo vệ khu dân cư dọc sông Hoài Hải đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (đoạn 1.035m)	2017-2023	3777/QĐ-UBND ngày 26/10/2016; 4464/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	41.244		13.783	27.461		33.793	24.382		13.782	10.600	3.156		156	3.000	9.411			9.411	
13	Nhà làm việc UBND phường Bồng Sơn	2021-2023	4867/QĐ-UBND ngày 06/12/2021, 3540/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	44.790		17.915	26.875		30.849	29.231		12.000	17.232	2.328		2.328		1.618			1.618	
14	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn	2023-2024	số 104/QĐ-SKHĐT ngày 12/5/2023	3.474		1.737	1.737		2.602	2.337		1.737	600	1.254		654	600	265			265	
15	Trụ sở làm việc Công an xã Hoài Châu Bắc	2022-2024	154/QĐ-SKHĐT ngày 20/6/2023	3.192		1.596	1.596		2.371	1.912		1.596	316	746		459	287	459			459	
IV	**UBND huyện Phù Cát**			**351.014**	**0**	**125.448**	**225.564**		**304.818**	**281.574**	**0**	**123.414**	**158.159**	**948**	**0**	**48**	**900**	**23.244**	**0**	**0**	**23.244**	
1	Trạm Y tế xã Cát Sơn	2018	279/QĐ-SKHĐT; ngày 30/10/2017	4.557		2.553	2.004		4.210	4.110		1.899	2.211	**0**				101			101	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Sơn
2	Trạm Y tế Cát Chánh	2018-2019	119/QĐ-UBND; ngày 01/6/2018	4.534		1.645	2.889		4.265	4.165		1.645	2.520					100			100	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Chánh
3	Đường giao thông nông thôn phía nam xã Cát Minh Đoạn từ Km2+100m - Km6 +123m	2016-2018	3650/QĐ-UBND; ngày 30/10/2014	11.238		4.026	7.211		11.085	10.770		4.026	6.744					315			315	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Minh
4	Cầu tràn mương cát thuộc tuyến đường tỉnh lộ ĐT 635 đến cầu Thầu Đâu xã Cát Nhơn			21.965		9.533	12.432		19.333	19.170		9.533	9.637					163			163	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Nhơn

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
5	Đường BTXM liên xã Cát Lâm - Cát Hiệp (tuyến từ đường ĐT 634 đến giáp đường Tây tỉnh			5.495		4.180	1.314		5.064	4.801		4.180	621					263			263	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát lâm, Cát Hiệp
6	Trạm y tế xã Cát Tường	2017		3.465		1.937	1.528		3.157	3.082		1.937	1.145					75			75	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Tường
7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát	2017-2019	3453/QĐ-UBND; ngày 20/9/2017	19.834		15.589	4.245		19.139	19.130		15.589	3.541					9			9	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Tường
8	Sửa chữa, nâng cấp đê sông Đại An (đoạn từ đê Sông Sa đến khẩu Bờ Huynh)	2018	230/QĐ-SKHĐT; ngày 30/10/2017	8.274		3.598	4.677		7.597	7.595		3.632	3.963					2			2	nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Hưng
9	Đường giao thông liên xã từ xã Cát Tường đến xã Cát Trinh	2017-2019	217/QĐ-SKHĐT; ngày 11/9/2016	9.710		5.018	4.692		8.715	8.714		5.054	3.660					1			1	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Tường
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên huyện đoạn từ QL 19B đến đường trục khu kinh tế nối dài	2018-2022	QĐ số 4253/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	46.170		15.078	31.092		39.874	39.845		15.190	24.654					29			29	Nợ NS xã Cát Thắng
11	Sửa chữa, gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	2020-2022	207/QĐ-SKHĐT ngày 16/7/2021	14.652		4.519	10.133		14.337	12.971		4.519	8.452					1.366			1.366	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Thành
12	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Cầu Điều, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	2022-2023	QĐ số 94/QĐ-SKHĐT ngày 23/3/2021	12.791		2.690	10.101		10.157	7.606		2.690	4.916					2.551			2.551	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Thành
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến giáp đường ĐT.638 (đoạn từ đường Quang Trung đến giáp đường ĐT.638)	2020-2022	QĐ số 4325/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	28.273		7.481	20.792		19.619	19.402		7.481	11.921					217			217	Nợ vốn đối ứng thuộc NS TT Ngô Mây
14	Đường liên huyện Phù Cát - thị xã An Nhơn, nối từ đường trục Khu kinh tế nối dài (xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát) đến Tỉnh lộ ĐT.631 (xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn)	2021-2023	QĐ số 4875/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	31.569		6.800	24.769		30.873	25.464		6.800	18.664					5.409			5.409	Nợ vốn đối ứng thuộc NS thị xã An Nhơn
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ ĐT.633 (Quốc lộ 1) đến ĐT.634	2021-2023	QĐ số 153/QĐ-UBND ngày 14/01/2022	30.640		9.776	20.864		24.706	24.117		9.776	14.341					589			589	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Hanh
16	Dự án: Trường Mẫu giáo bán trú Cát Tiến, Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng, Nhà hiệu bộ và Nhà ăn + Bếp.	2021-2022	92/QĐ-SKHĐT, ngày 18/3/2021	9.747		4.977	4.770		9.045	7.504		5.016	2.488	500			500	1.541			1.541	Nợ vốn đối ứng thuộc NS TT Cát Tiến
17	Trường Trung học cơ sở Cát Lâm; hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (04 phòng chức năng và 02 phòng học)	2020-2021	247/QĐ-SKHĐT, 01/10/2020	4.281		1.815	2.466		3.261	3.133		1.263	1.870	400			400	128			128	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Lâm
18	Trường Tiểu học số 1 Ngô Mây, Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	2020-2021	246/QĐ-SKHĐT, 01/10/2020	3.006		627	2.379		2.453	1.932		627	1.305					521			521	Nợ vốn đối ứng thuộc NS TT Ngô Mây

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
19	Trường Tiểu học số 1 Cát Tường (điểm trường Xuân Quang) Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (04 phòng chức năng và 06 phòng học)	2020-2021	249/QĐ-SKHĐT, 01/10/2020	4.980		1.485	3.495		3.995	3.077		1.485	1.592					918			918	Nợ vốn đối ứng thuộc NS xã Cát Tường
20	Trạm Y tế xã Cát Thành, huyện Phù Cát	2022-2023	108/QĐ-SKHĐT ngày16/6/2022	5.792		2.170	3.622		4.835	3.926		2.198	1.728					909			909	Nợ vốn đối ứng thuộc vốn NS xã Cát Thành
21	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát	2021-2023	2479A/QĐ-UBND ngày 22/6/2021, 2714/QĐ-UBND ngày 23/8/2021, 4469/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	43.282		11.350	31.932		39.329	35.917		11.300	24.617	48		48		3.412			3.412	Nợ vốn đối ứng thuộc vốn NS xã Cát Trinh, Cát Hiệp, TT Ngô Mây
22	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Phù Cát bị hư hỏng, xuống cấp do thi công dự án Đường trục Khu kinh tế nối dài.	2021-2023	Quyết định số 165/QĐ-SKHĐT ngày 10/6/2021; Quyết định số 158/QĐ-SKHĐT ngày 17/8/2022	14.025		3.993	10.031		9.864	6.915		2.910	4.005					2.949			2.949	
23	Dự án: Trường Tiểu học Cát Chánh (điểm trường Chánh Hội), hạng mục: Nhà học 02 tầng 08 phòng (04 phòng học và 04 phòng chức năng)	2021-2022	65/QĐ-SKHĐT, ngày 03/3/2021	6.111		1.734	4.377		4.990	3.899		1.761	2.138					1.091			1.091	
24	Dự án: Trường Trung học cơ sở Cát Tài, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng		45/QĐ-SKHĐT, ngày 04/2/2021	6.622		2.875	3.747		4.915	4.329		2.903	1.426					586			586	
V	**UBND huyện Phù Mỹ**			**136.239**	**0**	**53.984**	**82.255**		**89.763**	**64.116**	**0**	**51.276**	**12.840**	**29.223**	**0**	**22.283**	**6.940**	**25.647**	**0**	**2.727**	**22.920**	
1	Đập ngăn mặn An Mỹ	22/6/2023-22/6/2024	3305/QĐ-UBND, ngày 10/10/2022	80.000		30.709	49.291		42.675	35.209	0	30.709	4.500	16.209	0	13.709	2.500	7.466			7.466	
2	Xây dựng cầu Bờ Mun, huyện Phù Mỹ	07/3/2023-07/02/2024	2151/QĐ-UBND, ngày 11/7/2022	35.650		13.808	21.842		31.211	17.308	0	13.808	3.500	6.308	0	4.808	1.500	13.903			13.903	
3	Trường Tiểu học Mỹ Lộc, hạng mục: 06 phòng bộ môn	20/12/2023-17/7/2024	266/QĐ-SKHĐT ngày 02/10/2023	5.907		2.482	3.425		2.982	1.300		800	500	1.300		800	500	1.682		1.682		Đang trình HĐND bổ sung
4	Sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	28/03/2023-18/12/2023	247/QĐ-SKHĐT ngày 23/12/2022	4.812		2.050	2.762		4.627	2.970		1.130	1.840	940		0	940	1.657		920	737	Đang trình HĐND bổ sung
5	Trụ sở làm việc Công An xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	16/8/2023-16/02/2	150/QĐ-SKHĐT ngày 20/6/2023	3.208		1.604	1.604		3.061	2.604		1.604	1.000	1.480		980	500	457		0	457	

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
6	Trụ sở làm việc Công An xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ	5/09/2023-03/03/2	152/QĐ-SKHĐT ngày 20/6/2023	3.162		1.581	1.581		2.838	2.600		1.600	1.000	1.486		986	500	238		0	238	
7	Trụ sở làm việc Công An xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	29/11/2023-27/05/2	272/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2023	3.500		1.750	1.750		2.369	2.125		1.625	500	1.500		1.000	500	244		125	119	Đang trình HĐND bổ sung
VI	**UBND huyện Tây Sơn**			**139.081**	**0**	**79.653**	**59.428**		**117.489**	**107.039**	**0**	**76.943**	**30.096**	**15.293**	**0**	**9.693**	**5.600**	**10.450**	**0**	**953**	**9.496**	
1	Trường THCS Bình hòa HM: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	2021-2022	202/QĐ-SKHĐT ngày 09/07/2021	3.850		2.357	1.493		3.660	3.628		2.378	1.250	0			0	32			32	
2	Trường THCS Tây Vinh HM: Nhà bộ môn 02 tầng; 04 phòng	2049-2022	307/QĐ-SKHĐT ngày 26/12/2019	3.806		2.383	1.423		3.716	3.427		2.382	1.044	285		285		289			289	
3	Trường THCS Bình Thành HM: Khu hiệu bộ	2021	77/QĐ-SKHĐT ngày 27/03/2020	3.031		1.955	1.076		2.517	2.512		1.969	543	0			0	5			5	
4	Trường THCS Võ Xán HM: Xây dựng 16 phòng học, nhà tập thể thao và nhà bộ môn	2023-2024	3611/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	29.535		16.600	12.935		17.836	17.600		16.600	1.000	9.864		7.864	2.000	236			236	
5	Trường THCS Võ Xán HM: Nhà lớp học 02 tầng 16 phòng	2021-2022	275/QĐ-SKHĐT ngày 30/09/2021	12.000		4.810	7.190		11.430	10.355		4.855	5.500	1.044		44	1.000	1.075			1.075	
6	Trường mầm non Phú Phong HM: Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 12 phòng; bếp ăn một chiều	2021-2022	276/QĐ-SKHĐT ngày 30/09/2021	14.103		8.400	5.703		12.411	12.273		8.400	3.873	0				137			137	
7	Trường mẫu giáo Tây An HM: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	2018-2022	270/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	3.830		2.165	1.666		3.795	3.794		2.186	1.607	0				1			1	
8	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	2022-2023	121/QĐ-SKHĐT ngày 24/06/2022	2.501		1.420	1.081		2.371	2.014		1.414	600	300			300	357			357	
9	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	2022-2023	119/QĐ-SKHĐT ngày 24/06/2022	2.533		1.420	1.113		2.407	2.014		1.414	600	300			300	393			393	
10	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	2022-2023	147/QĐ-SKHĐT ngày 29/07/2022	2.572		1.420	1.153		2.419	1.714		1.414	300	300			300	706			706	
11	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn	2022-2023	120/QĐ-SKHĐT ngày 24/06/2022	2.645		1.420	1.226		2.508	2.100		1.400	700	300			300	408			408	
12	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	2023-2024	120/QĐ-SKHĐT ngày 25/05/2023	3.593		3.500	93		2.244	1.803		1.803		800		800		441		441		Đang trình HĐND bổ sung

TT	Danh mục công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư					Quyết định phê duyệt quyết toán (nếu có)	Tổng giá trị KLTH dự án đến hết quý I/2024	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến năm 2024				Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024				Giá trị KLTH chưa được bố trí vốn				Ghi chú
			số Quyết định, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					NSTW	NST	NSH huyện, xã				NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã		NSTW	NST	NSH huyện, xã	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	29
13	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	2023-2024	119/QĐ-SKHĐT ngày 26/05/2023	3.266		2.450	816		2.036	1.524		1.424	100	1.000		700	300	512		512		Đang trình HĐND bổ sung
14	Xây dựng, tu bổ tôn tạo di tích Đền thờ Văn Phong, xã Tây An, huyện Tây Sơn	2021-2022	297/QĐ-SKHĐT ngày 26/10/2023	5.872		2.178	3.694		5.131	4.678		2.178	2.500	300			300	453			453	
15	Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Vinh	2021	220//QĐ-SKHĐT ngày 16/09/2020	5.000		1.900	3.100		4.579	4.059		1.900	2.159	400			400	520			520	
16	Trụ sở HĐND và UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	2020-2021	05/QĐ-SKHĐT ngày 06/01/2023	5.900		2.430	3.470		5.616	4.899		2.430	2.469	400			400	716			716	
17	HT cấp nước sinh hoạt xã Bình Nghi	2019-2021	902/QĐ-UBND ngày 17/03/2021	35.044		22.846	12.198		32.813	28.646		22.796	5.850	0				4.167			4.167	
VII	**UBND huyện Tuy Phước**			**4.366**	**0**	**1.772**	**2.594**		**4.128**	**2.972**	**0**	**1.772**	**1.200**	**124**	**0**	**124**	**0**	**1.156**	**0**	**0**	**1.156**	
1	Trạm Y tế Phước An, huyện Tuy Phước	05/2022 - 11/2022	22/QĐ-SKHĐT ngày 18/02/2022	4.366	0	1.772	2.594		4.128	2.972	0	1.772	1.200	124	0	124	0	1.156	0		1.156	
VIII	**UBND thị xã An Nhơn**			**75.647**	**0**	**30.892**	**44.755**		**73.485**	**54.761**	**0**	**28.278**	**26.483**	**9.579**	**0**	**6.704**	**2.875**	**18.723**	**0**	**451**	**18.272**	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Nhơn Lộc	2023-2025	207/QĐ-SKHĐT ngày 08/8/2023	4.150		1.750	2.400		3.970	2.184		1.570	614	1.185		1.000	185	1.786			1.786	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn	2023-2025	220/QĐ-SKHĐT ngày 24/8/2023	5.551		1.750	3.801		5.551	2.105		1.625	480	1.380		1.000,0	380	3.446		125	3.321	Đang trình HĐND bổ sung
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	2023-2025	141/QĐ-SKHĐT ngày 15/6/2023	5.026		1.750	3.276		5.026	2.203		1.424	779	1.150		800	350	2.823		326	2.497	Đang trình HĐND bổ sung
4	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ	2021-2024	3907/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	60.920		25.642	35.278		58.937	48.269		23.659	24.610	5.864		3.904	1.960	10.668			10.668	
IX	**UBND huyện Vân Canh**			**9.331**	**0**	**6.457**	**2.874**		**7.813**	**3.203**	**0**	**3.203**	**0**	**1.900**	**0**	**1.900**	**0**	**4.610**	**0**	**2.990**	**1.620**	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	2023-2024	139/QĐ-SKHĐT ngày 14/6/2023	3.217		3.217	-		2.953	2.203		2.203		900		900		750		750		Đang trình HĐND bổ sung
2	Trường Tiểu học số 1 Canh Vinh, hạng mục: 06 phòng học	2024	292/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2023	6.114		3.240	2.874		4.860	1.000		1.000		1.000		1.000		3.860		2.240	1.620	Đang trình HĐND bổ sung